BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1194/TB.MĐC-KHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2015

THÔNG BÁO CỦA HIỆU TRƯỞNG
Về việc Tổ chức thi Olympic cấp Trường năm 2016

Kính gửi: . . . . . .

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

- Căn cứ "Quy chế NCKH của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất" ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC ngày 08/05/2014;
- Căn cứ kế hoạch hàng năm về NCKH và thi Olympic trong sinh viên;
- Để động viên phong trào học tập trong sinh viên và thành lập đội tuyển thi Olympic Quốc gia năm 2016;

THÔNG BÁO:

1. Nhà trường tổ chức kỳ thi Olympic năm 2016 các môn cơ sở trong chương trình đào tạo của Nhà trường gồm:

1. Đại số
2. Giải tích
3. Vật lý
4. Hóa học
5. Tin học
6. Cơ lý thuyết
7. Hình họa
8. Sức bền vật liệu
9. Cơ học đất
10. Thủy lực
11. Chi tiết máy
12. Cơ sở lý thuyết mạch
13. Tiếng Anh (K56; K57; K58+59+60)
14. Khoa học Mác - Lênin và TT HCM

2. Thời gian tổ chức thi (dự kiến 01 ngày): **ngày 13 tháng 3 năm 2016 (Chủ nhật)** đồng thời tại Hà Nội và Vũng Tàu.

3. Đối tượng dự thi là sinh viên hệ đại học, cao đẳng đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đối với sinh viên đã có kết quả thi ở các học kỳ trước: điểm thi môn học đăng ký dự thi học kỳ gần nhất phải đạt điểm B (theo hệ tín chỉ) trở lên;
- Đối với sinh viên chưa có kết quả thi môn học đăng ký dự thi, nếu xét thấy đủ năng lực sinh viên có thể đăng ký tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường. Giáo viên phụ trách môn học chịu trách nhiệm ký xác nhận vào bản danh sách đăng ký dự thi.
- Mỗi sinh viên chỉ được đăng ký dự thi 01 trong các môn thi trên.

4. Đoàn TNCS HCM Trường phối hợp với phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Quản sinh các Khoa động viên phong trào và thông báo rộng rãi đến từng sinh viên, hướng dẫn sinh viên đăng ký, lập danh sách thí sinh gửi về bộ môn có môn thi Olympic và gửi danh sách chính thức về ***phòng KHCN trước ngày 21/01/2016.***

Đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên; Ban Tổ chức;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu KHCN, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 61 /TB-MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

THÔNG BÁO

Về việc Gia hạn thời gian đăng ký dự thi kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2016

Kính gửi: .....

Thực hiện kế hoạch KHCN năm 2016 của trường Đại học Mỏ - Địa chất về tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường và chuẩn bị cho việc thành lập các đội tuyển thi Olympic cấp Quốc gia năm 2016;

Căn cứ nghị quyết của cuộc họp Ban Tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2016, ngày 29 tháng 02 năm 2016;

Nhằm thúc đẩy tinh thần học tập trong toàn Trường, Nhà trường quyết định gia hạn thời gian đăng ký dự thi Olympic cấp Trường **đến hết ngày 11 tháng 3 năm 2016**. Đoàn TNCS HCM Trường tiếp tục kết hợp cùng các lớp, các Liên chi đoàn các Khoa tuyên truyền, động viên các em sinh viên đăng ký tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường theo nội dung các môn thi đã được thông báo trước đây. Đối các môn chưa có kết quả thi, các em sinh viên nếu xét thấy đủ năng lực dự thi có thể đăng ký tham gia (danh sách đăng ký phải được Giáo viên giảng dạy ký xác nhận).

Nhà trường yêu cầu các đơn vị có liên quan cần khẩn trương thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HCTH, KHCN(Nghiệp)

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 241 /QĐ-MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép thí sinh thi Olympic cấp Trường năm 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường Đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức thi Olympic cấp Trường năm 2016; xét yêu cầu và nguyện vọng của sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép các thí sinh (có tên trong danh sách kèm theo) tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2016 gồm các môn: Đại số, Giải tích, Tin học, Vật lý, Hoá học, Sức bền vật liệu, Cơ học đất, Cơ lý thuyết, Thủy lực, Chi tiết máy, Khoa học Mác – Lênin và TT HCM, Hình họa, Tiếng Anh (3 mức độ) đồng thời ở 2 địa điểm Hà Nội và Vũng Tàu vào ngày 20/3/2016.

Điều 2. Giao cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường động viên, theo dõi việc tham dự thi và xử lý kỷ luật đối với các thí sinh bỏ thi không có lý do.

Điều 3. Ban Tổ chức thi Olympic cấp Trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường, các đơn vị chức năng liên quan và các thí sinh có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, TCCB, KHCN(Nghiệp).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: CƠ HỌC ĐẤT
Phòng thi: D502

STT	Số BD	Họ và tên	Lớp	MSSV
1	C01	Nguyễn Tuấn Anh	ĐCCT A K57	1221020237
2	C02	Đỗ Thế Anh	XD CT Ngầm và Mỏ K57	1221070001
3	C03	Vũ Văn Chiều	ĐCCT A K57	1221020252
4	C04	Đoàn Văn Chung	XD CT Ngầm và Mỏ K58	1321070428
5	C05	Chu Khắc Doanh	ĐCCT B K57	1221020020
6	C06	Đinh Văn Điệp	XD CT Ngầm và Mỏ K57	122107003
7	C07	Bùi Quang Đức	XD CT Ngầm và Mỏ K58	1321070053
8	C08	Lê Văn Hiếu	XD Hạ tầng cơ sở K58	1321070067
9	C09	Phạm Xuân Hưng	XD DD CN B K58	1321070094
10	C10	Nguyễn Viết Mạnh	ĐCCT A K57	1221020096
11	C11	Nguyễn Bá Mạnh	ĐCCT A K57	1221020379
12	C12	Lê Quỳnh Như	ĐCCT A K57	1221020109
13	C13	Phạm Viết Sơn	ĐCCT A K57	1221020018
14	C14	Phan Ngọc Sơn	XD CT Ngầm B K58	1321070159
15	C15	Phạm Văn Thắng	XD CT Ngầm B K58	1321070180
16	C16	Đặng Văn Thành	XD Hạ tầng cơ sở K58	1321070174
17	C17	Nguyễn Xuân Thịnh	XD CT Ngầm và Mỏ K58	1321070661
18	C18	Vương Sỹ Thuận	XD Hạ tầng cơ sở K58	1321070185
19	C19	Lê Xuân Trường	ĐCCT A K57	1221020517
20	C20	Nguyễn Thị Vân	ĐCCT B K57	1221020543

(tổng số 20 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: CƠ LÝ THUYẾT
Phòng thi: D302

TT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	X01	Phạm Thế Công	ĐCCT A K59	1421020026
2	X02	Đỗ Quang Đài	XD CT Ngầm và Mỏ K59	1421070229
3	X03	Đỗ Thành Đạt	KKT A K59	1421010078
4	X04	Hồ Minh Đương	XD CT Ngầm B K58	1321070475
5	X05	Nguyễn Hoàn Kiếm	LHD A K57	1221010183
6	X06	Nguyễn Xuân Lê	Khai thác G K56	1121040162
7	X07	Nguyễn Phượng Loan	LHD A K59	1421010184
8	X08	Lê Đình Lượng	ĐCA57	1221020094
9	X09	Nguyễn Đức Minh	KKT A K59	1421010203
10	X10	Đỗ Thị Hồng Nhung	KKT A K59	1421010234
11	X11	Nguyễn Duy Thái	Khai thác G K59	1421040242
12	X12	Nguyễn Minh Tiến	Tự động hóa B K59	1421060270
13	X13	Nguyễn Duy Toàn	Khai thác B K59	1421040295
14	X14	Nguyễn Thị Vân	XD Hạ tầng Cơ sở K58	1321070714

(tổng số 14 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: CHI TIẾT MÁY
Phòng thi: D203

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	CT01	Nguyễn Công Bằng	Máy & TB Mỏ K56	1121060010
2	CT02	Nguyễn Thế Anh	Máy và tự động thủy khí K58	1321060009
3	CT03	Nguyễn Đình Cương	Máy và tự động thủy khí K58	1321060035
4	CT04	Nguyễn Văn Đức	Máy và tự động thủy khí K58	1321060084
5	CT05	Bùi Văn Hạnh	Máy và tự động thủy khí K58	1321060104
6	CT06	Đinh Hữu Huy	Máy và tự động thủy khí K58	1321060143
7	CT07	Nguyễn Huy Khánh	Máy & TB Mỏ K56	1121060081
8	CT08	Nguyễn Duy Luân	Máy và thiết bị mỏ K56	
9	CT09	Nguyễn Tiến Luật	Máy và tự động thủy khí K58	1321060176
10	CT10	Nguyễn Anh Quân	Máy và tự động thủy khí K58	1321060226
11	CT11	Nguyễn Trường Sơn	Máy & TB Mỏ K56	1121060126
12	CT12	Hoàng Văn Sơn	Máy và thiết bị mỏ K58	1321060141
13	CT13	Trần Đức Thanh	Máy và thiết bị mỏ K57	1221060426
14	CT14	Mã Văn Thành	Máy và thiết bị mỏ K57	1221060120
15	CT15	Trần Ngọc Tuấn	Máy và TB mỏ K56	1121060312

(tổng số 15 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: ĐẠI SỐ
Phòng thi: D402

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	D01	Nguyễn Thị Minh Anh	MT K60	1521080090
2	D02	Hoàng Ngọc Tuấn Anh	Xây dựng B K60	521070164
3	D03	Ngô Thị Kim Ánh	MT K60	1521080077
4	D04	Vũ Mạnh Cường	Máy và Thiết bị mỏ K56	
5	D05	Nguyễn Văn Cường	Trắc địa B K59	1421050030
6	D06	Nguyễn Thị Thùy Dung	Kế toán B K60	1524010231
7	D07	Cao Văn Dũng	Tự động hóa A K58	1321060439
8	D08	Nguyễn Trọng Dũng	Xây dựng B K60	1521070103
9	D09	Dương Văn Đại	CTTT K4	CTTT 13210111
10	D10	Nguyễn Trung Đức	QTKD K60	1524010559
11	D11	Ngô Thị Giang	DCCTCT A K60	1521050099
12	D12	Trần Thị Hà	Kế toán B K60	1524010322
13	D13	Lê Thị Hảo	Kế toán B K60	1524010307
14	D14	Phan Thị Hiên	MT K60	1521080141
15	D15	Đỗ thị hiền	Kế toán TT C K59	1424010045
16	D16	Đoàn Thị Hiền	Kế toán B K60	1524010224
17	D17	Trần Văn Hoàng	Kế toán B K60	1524010351
18	D18	Phạm Hiếu Học	Trắc địa G K58	1321030579
19	D19	Nguyễn Thị Huế	Tuyển Khoáng B K59	1421040122
20	D20	Trịnh Việt Hùng	QTKD K60	1524010435
21	D21	Võ Thị Hương	Kế toán C K59	1424010085
22	D22	Hoàng Thị Hường	Tin học Trắc địa K58	1321050100
23	D23	Nguyễn Quang Huy	MT K60	1521080026
24	D24	Phạm Doãn Huy	QTKD K60	1524010446
25	D25	Hoàng Quốc Huy	Dầu khí B K60	1521010223
26	D26	Đoàn Thị Huyền	MT K60	1521080171
27	D27	Tạ Thị Huyền	Trắc địa G K58	1321030632

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
28	D28	Ngô Phú Lân	DCCTCT A K60	1521050416
29	D29	Trần Văn Liệu	Trắc địa G K58	1321030679
30	D30	Vũ Diệu Linh	Tin học Mỏ K59	1421050483
31	D31	Đỗ Quang Mạnh	DC B K60	1521020089
32	D32	Vũ Hoàng Mạnh	Xây dựng B K60	1521070152
33	D33	Nguyễn Đăng Minh	QTKD K60	1524010086
34	D34	Lê Văn Minh	Cơ điện A K60	1521060109
35	D35	Lê Huy Nghĩa	Xây dựng B K60	1521070315
36	D36	Nguyễn Ngọc Nguyên	Cơ – Điện C K60	1521060435
37	D37	Đỗ Văn Phong	KKT A K59	1421010239
38	D38	Kiều Đại Phú	Cơ – Điện B K60	1521060211
39	D39	Nguyễn Thị Út Phương	Kế toán B K60	1524010296
40	D40	Lê Đức Quân	CNTT K60	1521050455
41	D41	Nguyễn Thị Quyên	Tin học Trắc địa K59	1421050559
42	D42	Bùi Thị Quyên	NLK K57	1221020120
43	D43	Phạm Ngọc Quỳnh	CNTT B K60	1521050461
44	D44	Phan Ngọc Sơn	LHD A K57	1221010302
45	D45	Nguyễn Quang Thạo	DCCTCT B K60	1521050225
46	D46	Đoàn Văn Thịnh	Xây dựng A K60	1521070064
47	D47	Phan Quang Thuận	Xây dựng B K60	1521070371
48	D48	Lê Đức Thuyên	CNTT B K60	1521050488
49	D49	Lê Hà Trang	Kế toán A K60	1524020307
50	D50	Mai Huy Tú	Dầu Khí B K60	1521010225
51	D51	Phạm Văn Tuấn	Xây dựng B K60	521070403
52	D52	Trần Văn Tuyển	Điện – Điện tử K58	1321060671
53	D53	Nguyễn Đình Vinh	Xây dựng B K60	521070117
54	D54	Nguyễn Thị Xuân	Quản Trị A K59	1424010634
55	D55	Phạm Thảo Yến	Kế toán TT C K59	1424010216

(tổng số 55 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi : TIẾNG ANH K56+57+58
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv
1	N01	Trần Huy Hoàng	KKT K57	1221011137
2	N02	Vũ Hồng Long	KKT K58	1321011071
3	N03	Phạm Hoàng Kim	KKT K57	1221011040

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi : TIẾNG ANH K59
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv
1	N04	Đặng Công Bảo	LHD K59	1421011018
2	N05	Lê Thành Đạt	LHD K59	1421011076
3	N06	Trần Đình Đức	KKT K59	1421011094
4	N07	Nguyễn Thị Phương	LHD K59	1421011279

(tổng số 04 thí sinh)

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi : TIẾNG ANH K60
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv
1	N08	Phan Ngọc Duy	60B	1521011027

(tổng số 01 thí sinh)

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi : KHOA HỌC MÁC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HCM
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv
1	M01	Đỗ Kim Chi	LHD K59	1421011032

(tổng số 01 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
=====

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: SỨC BỀN VẬT LIỆU
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv
1	SB01	Nguyễn Văn Bình		1421011024
2	SB02	Phan Chánh		1421011031
3	SB03	Nguyễn Lê Lý Điện		1421011080
4	SB04	Lê Tấn Đức		1421011086
5	SB05	Trần Văn Đức	KKT K57	1221011224
6	SB06	Nguyễn Long Hải		1421011107
7	SB07	Nguyễn Văn Hải		1421011110
8	SB08	Hà Thị Thúy Hằng		1321011030
9	SB09	Đặng Hữu Hiền		1421011117
10	SB10	Nguyễn Duy Hiếu		1421011121
11	SB11	Vũ Đình Hiếu		1421011128
12	SB12	Nguyễn Mạnh Hùng		1421011145
13	SB13	Nguyễn Đăng Vũ Huy		1421011153
14	SB14	Nguyễn Thành Huy		1421011156
15	SB15	Vũ Thị Thu Huyền		1421011159
16	SB16	Đỗ Thành Hưng		1321011051
17	SB17	Hoàng Văn Hưng		1421011163
18	SB18	Nguyễn Phúc Khánh		1321011056
19	SB19	Phạm Vinh Khoa		1421011181
20	SB20	Huỳnh Văn Ky		1421011188
21	SB21	Nguyễn Đak Lay		1421011190
22	SB22	Lê Thị Kim Linh		1421011201
23	SB23	Bùi Thị Loan	LHD K59	1421011134
24	SB24	Lê Xuân Mong	KKT K58	1321011076
25	SB25	Đậu Thị Nga		1421011243
26	SB26	Nguyễn Võ Văn Nguyên		1321011082
27	SB27	Vũ Đình Ninh		1421011265
28	SB28	Nguyễn Minh Phúc		132101186
29	SB29	Phạm Huy Quỳnh		1421011290
30	SB30	Ngô Văn Sơn		1421011294
31	SB31	Bùi Thanh Tài		1421011300
32	SB32	Trịnh Thị Phương Thảo		1421011319
33	SB33	Nguyễn Tuấn Thiên	KKT K57	1221011077
34	SB34	Trần Văn Thịnh		1421011331

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv
35	SB35	Nguyễn Cao Tí		1421011348
36	SB36	Nguyễn Văn Tiến		1421011436
37	SB37	Nguyễn Nhật Tiến		1421011352
38	SB38	Võ Huỳnh Tín		1421011353
39	SB39	Bùi Thị Kiều Trinh		1421011375
40	SB40	Nguyễn Sĩ Tình		1421011356
41	SB41	Nguyễn Thị Thanh Tú		1421011394
42	SB42	Phạm Ngọc Tuấn		1421011403
43	SB43	Phan Thị Hồng Vy		1421011430

(tổng số 43 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv
1	VL01	Nguyễn Hữu Hạnh	KKT K59	1421011114

(tổng số 01 thí sinh)

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv
1	HH01	Trần Văn Khánh	LHD K58	1321011058
2	HH02	Đinh Văn Nam	LHD K58	1421011239

(tổng số 02 thí sinh)

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: GIẢI TÍCH
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv
1	CLT1	Lê Minh Chiến	60B	1521011112
2	CLT2	Bùi Duy Chương	60B	1521011113
3	CLT3	Phạm Hồng Đức	60B	1521011126
4	CLT4	Lê Văn Lâm	LHD K58	1321011063
5	CLT5	Nguyễn Thành Lâm	LHD K58	1321011064
6	CLT6	Vũ Văn Thành	LHD K59	1421011315
7	CLT7	Nguyễn Đức Thắng	LHD K59	1421011324

(tổng số 07 thí sinh)

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: THỦY LỰC
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv
1	TL1	Nguyễn Thị Hương Nhi	TĐH K59	1411011257

(tổng số 01 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: GIẢI TÍCH
Phòng thi: D303

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	G01	Trần Thị Ngọc Anh	Địa chính A K59	1421030269
2	G02	Đinh Văn Cường	KKT B K57	1221010053
3	G03	Lê Thọ Dương	ĐCTVB K59	1421020277
4	G04	Nguyễn Khắc Duy	CTTT K4	CTTT 13210119
5	G05	Nguyễn Đình Đức	Dầu khí A K60	1521010107
6	G06	Nguyễn Thị Thu Hiền	Dầu khí A K60	1521010099
7	G07	Đào Văn Hiệp	ĐCCTA K57	1221020059
8	G08	Trần Thị Hiệp	Trắc địa B K59	1421030067
9	G09	Trần Trung Hiếu	ĐCA K58	1321020099
10	G10	Nguyễn Đặng Hoàn	Tự động hóa B K59	1421060423
11	G11	Vũ Xuân Hùng	Dầu khí A K60	1521010005
12	G12	Mai Văn Hưng	Khai thác D K59	1421040138
13	G13	Bùi Thị Thu Huyền	Kế toán B K60	1524010184
14	G14	Nguyễn Ngọc Khánh	Trắc địa B K59	1421030110
15	G15	Võ Tá Khuê	Dầu Khí B K60	1521010167
16	G16	Phạm Thị Trà Mai	ĐCTV B K58	1321020622
17	G17	Vũ Tiến Mạnh	KKT A K59	1421010199
18	G18	Phạm Văn Mạnh	Xây dựng A K60	1521070044
19	G19	Lê Văn Nam	Bản đồ K59	1421030
20	G20	Hoàng Bá Phúc	Xây dựng A K60	1521070011
21	G21	Tạ Văn Quyết	ĐC A K57	1221020442
22	G22	Nguyễn Thị Thanh Soan	ĐC B K60	1521020285
23	G23	Nguyễn Trung Thành	MT K60	1521080246
24	G24	Phạm Thị Thao	Kế toán A K59	1421020566
25	G25	Tạ Đức Thịnh	Dầu khí A K60	1521010159

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
26	G26	Nguyễn Tiến Thọ	Cơ – Điện B K60	1521060233
27	G27	Giang Thị Thoa	Trắc địa C K58	1321030279
28	G28	Nguyễn Công Toán	DCCTCT A K60	1521050491
29	G29	Trần Đình Toản	DCCTCT A K60	1521050493
30	G30	Cao Văn Trung	Tin học Trắc địa K59	1421050667
31	G31	Lại Đức Trường	Trắc địa A K60	1521030336
32	G32	Lê Huy Văn	Trắc địa A K57	1221030481
33	G33	Mạc Tuấn Vũ	ĐCCT A K58	1321020810

(tổng số 33 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: HÌNH HỌA
Phòng thi: D403

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	HH01	Nguyễn Trúc Anh	Khai thác G K59	1421040006
2	HH02	Trương Viết Năm Anh	ĐCTV B K58	1321020014
3	HH03	Nguyễn Thị Mai Anh	KTMT B K59	1421080004
4	HH04	Trần Xuân Ba	ĐCCT B K58	1321020017
5	HH05	Đặng Thanh Bình	LHD A K58	1321010037
6	HH06	Lê Quang Chung	XDCT Ngầm và Mỏ K57	1221070019
7	HH07	Trần Hùng Diện	ĐC A K57	1221020261
8	HH08	Nguyễn Văn Đoàn	XD Hạ tầng cơ sở K59	1421070034
9	HH09	Nguyễn Thị Hoa Hồng	QTKD B K58	1324010515
10	HH10	Trần Văn Hưng	KKT A K57	1221010167
11	HH11	Nguyễn Thị Linh	LHD A K57	1221010211
12	HH12	Đăng Thì Mỹ Linh	LHD A K58	1321010208
13	HH13	Nguyễn Đình Sáng	Khai thác C K57	1221040206
14	HH14	Nguyễn Thị Thắm	ĐCCT B K58	1321020202
15	HH15	Nguyễn Duy Thương	Trắc địa C K58	1321030883
16	HH16	Nguyễn Văn Tiếp	Máy và thiết bị mỏ K58	1321060310
17	HH17	Trần Minh Tuyên	Khai thác A K59	1421040564

(tổng số 17 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: HÓA HỌC
Phòng thi: D503

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	H01	Trịnh Huy An	XD CT Ngầm và Mỏ K59	1421070148
2	H02	Trần Thị Lan Anh	Địa chính B K58	1321030011
3	H03	Lê Tuấn Anh	LHD B K59	1421010012
4	H04	Bùi Tuấn Anh	LHD B K59	1421010005
5	H05	Nguyễn Văn Cường	Lọc Hóa dầu A K58	1321010056
6	H06	Phạm Văn Cường	Máy và Thiết bị mỏ K58	1321060043
7	H07	Nguyễn Văn Đạt	NLK K57	1221020038
8	H08	Nguyễn Đình Đức	Lọc Hóa dầu A K58	1321010115
9	H09	Phạm Thị Hạnh	Kế toán A K58	1324010085
10	H10	Đào Thị Hằng	ĐC A K58	1321020527
11	H11	Cao Thị Thu Hiền	LHD B K59	1421010108
12	H12	Nguyễn Quý Hoàng	LHD A K57	1221010144
13	H13	Nguyễn Thị Huế	DCCTCT A K60	1521050385
14	H14	Đoàn Thị Hường	Kế toán D	1424010388
15	H15	Nguyễn Xuân Huy	CTTT K5	CTTT 14210106
16	H16	Đào Văn Khánh	LHD B K59	1421010163
17	H17	Đào Viết Kiêm	Tuyển khoáng B K57	1221040407
18	H18	Nguyễn Ngọc Linh	KTMT B K59	1421080057
19	H19	Phạm Thị Phương Loan	Tuyển khoáng A K57	1221040150
20	H20	Lương Cao Luận	Khai thác C K59	1421040175
21	H21	Nguyễn Bá Mạnh	Lọc Hóa dầu A K58	1321010225
22	H22	Đinh Xuân Minh	Quản trị C	1424010123
23	H23	Nguyễn Văn Ngọc	LHD A K59	1421010222
24	H24	Nguyễn Văn Phong	LHD B K57	1221010265

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
25	H25	Nguyễn Minh Phương	CTTT K5	CTTT 14210133
26	H26	Vũ Hoài Sơn	Lọc Hóa dầu A K58	1321010298
27	H27	Phạm Thị Mai Thanh	Kế toán D	1424010526
28	H28	Lê Hữu Thành	LHD A K59	1421010294
29	H29	Phạm Đình Thảo	LHD B K59	1421010306
30	H30	Nguyễn Hà Trang	Lọc Hóa dầu A K58	1321010367
31	H31	Đoàn Bá Tráng	Xây dựng A K60	1521070378
32	H32	Nguyễn Thành Trung	Kế Toán A K59	1424010604
33	H33	Đào Xuân Trường	Dầu khí A K60	1521010346
34	H34	Nguyễn Anh Tuấn	LHD B K59	1421010367
35	H35	Nguyễn Thị Tuyết	Quản trị C	1424010208

(tổng số 35 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: KHOA HỌC MÁC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HCM
Phòng thi: D403

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	M01	Bùi Thị Hồng Anh	ĐCCT A K59	1421020003
2	M02	Phan Thế Anh	GIS K59	1321030009
3	M03	Đặng Văn Chiến	GIS K57	1221030013
4	M04	Nguyễn Thị Thúy Chinh	GIS K59	1421030016
5	M05	Nguyễn Bá Dương	Khai thác B K57	1221040046
6	M06	Nguyễn Thị Dương	Trắc địa B K57	1221030029
7	M07	Vũ Văn Đáng	ĐCCT B K59	1421020035
8	M08	Hoàng Thị Đào	Kế toán B K59	1424010277
9	M09	Phạm Trường Giang	CTTT K5	CTTT 14210146
10	M10	Đinh Đức Hạnh	ĐCCT B K59	1421020338
11	M11	Bùi Công Hạnh	Mỏ - Công trình K57	1221030047
12	M12	Hoàng Thị Hoài	Trắc địa A K57	1221030066
13	M13	Đặng Hữu Hưng	Trắc địa B K57	1221030068
14	M14	Tống Thị Hưng	Trắc địa B K57	1221030152
15	M15	Trịnh Quốc Huy	Mỏ - Công trình K57	1221030076
16	M16	Vũ Thị Lan	KTMT B K58	1321080466
17	M17	Ngyễn Tuấn Linh	QTKD B K58	1324010163
18	M18	Hoàng Hữu Long	ĐCCTB56	1121020305
19	M19	Bùi Văn Long	Mỏ - Công trình K57	1221030096
20	M20	Tăng Văn Luyện	ĐVL K59	1421010188
21	M21	Lường Bá Nam	ĐCTV B K58	1321020640
22	M22	Nguyễn Bùi Minh Ngọc	LHD A K57	1221010248
23	M23	Trần Thị Nhung	Bản đồ K59	1421030149
24	M24	Lê Thị Sanh	Khai thác G K59	1421040230
25	M25	Đặng Thị Hương Thảo	KTMT B K59	1421080108
26	M26	Hoàng Thăng Thắng	ĐCCT B K59	1421020575
27	M27	Lý Thị Thủy	Trắc địa B K57	1221030152

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
28	M28	Đỗ Quý Tông	XDDD K57	1221070294
29	M29	Trần Thị Việt	Kế toán B K58	1324010759
30	M30	Đoàn Thị Yến	Bản đồ K57	1221030492

(tổng số 30 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: SỨC BỀN VẬT LIỆU
Phòng thi: D502

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	S01	Nguyễn Tuấn Anh	KKT A K57	1221010005
2	S02	Phạm Văn Dương	XD HTCS K59	1421070027
3	S03	Vũ Quang Đông	TBDK K58	1321010113
4	S04	Nguyễn Đức Đường	XD CT Ngầm B K58	1321070056
5	S05	Nguyễn Huy Hải	Máy và Thiết bị mỏ K58	1321060099
6	S06	Nguyễn Văn Hoàng	Tuyển Khoáng A K57	1221040101
7	S07	Nguyễn Văn Hưng	XD CT Ngầm và Mỏ K59	1421070327
8	S08	Nguyễn Thành Lâm	Máy và Thiết bị mỏ K56	1121060236
9	S09	Đặng Thanh Lâm	KTD K58	1321010203
10	S10	Nguyễn Thị Liên	Tuyển khoáng B K58	1321040512
11	S11	Phạm Duy Long	ĐCCTA58	1321020611
12	S12	Tạ Đình Nam	XD Hạ tầng cơ sở K59	1421070395
13	S13	Nguyễn Minh Ngọc	KKT B K57	1221010249
14	S14	Đặng Thị Huyền Nương	ĐCTV A K58	1321020160
15	S15	Đỗ Đăng Quyết	XD CT Ngầm B K58	1321070156
16	S16	Bùi Văn Tám	KKT B K58	1321010303
17	S17	Trương Đình Tiệp	XD HTCS K59	1421070485
18	S18	Đoàn Thị Trang	Tuyển khoáng B K58	1321040296
19	S19	Trần Văn Tú	TBDK K57	1221010385
20	S20	Nguyễn Thanh Tùng	XD Hạ tầng cơ sở K57	1221070169

21	S21	Nguyễn Bá Tuyên	XD DD CN B K58	1321070709
22	S22	Nguyễn Thị Hải Yến	Tuyển khoáng B K58	1321040336
23	S23	Nguyễn Xuân Lập	XD CT Ngầm A K58	1321070564

(tổng số 23 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: TIẾNG ANH K56+57+58
Phòng thi: D201

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	N01	Nguyễn Đức Tuấn Anh	Tin học Địa chất K58	1321050149
2	N02	Nguyễn Thị Ngọc Anh	ĐCCT B K56	1121020237
3	N03	Trần Thị Lan Anh	Trắc địa B K57	1221030240
4	N04	Mai Thị Ngọc Anh	Địa chính B K58	1321030409
5	N05	Nguyễn Thị Hải Anh	ĐVL K58	1321010011
6	N06	Đặng Ngọc Anh	ĐCD K58	1321020402
7	N07	Ngô Công Tuấn Anh	KKT B K58	1321010007
8	N08	Nguyễn Hồng Anh	KKT B K58	1321010010
9	N09	Trần Ngọc Ánh	ĐC B K58	1321020423
10	N10	Nguyễn Tất Bách	CTTT K3	12210103
11	N11	Đào Duy Bảo	Địa chính K57	1221030248
12	N12	Nguyễn Tuấn Bảo	Địa chính B K58	1321030427
13	N13	Vũ Xuân Bắc	Máy và thiết bị mỏ - K58	1321060023
14	N14	Nguyễn Linh Chi	KTMT A K58	1321080008
15	N15	Phan Thị Chinh	ĐC B K58	1321020027
16	N16	Phạm Xuân Nam Chính	Mạng Máy tính K58	1321050434
17	N17	Phạm Ngô Anh Cương	Tin học Địa chất K58	1221050149
18	N18	Nguyễn Thế Cường	KKT A K57	1221010057
19	N19	Phạm Hùng Cường	TBDK K57	1221010059
20	N20	Phạm Văn Duy	Khai thác A K57	1221040041
21	N21	Lê Văn Đại	KKT B K58	1321010095
22	N22	Nguyễn Quang Đảng	ĐCTVA58	1321020472
23	N23	Lê Thành Đô	ĐVL K58	1321010107
24	N24	Đặng Tiến Đông	KKT B K58	1321010109
25	N25	Nguyễn Trọng Đức	QTKD A K58	1324010454
26	N26	Nguyễn Đình Đức	ĐCCT B K58	1321020497
27	N27	Trương Anh Đức	ĐCD K56	1021020076
28	N28	Đoàn Mạnh Hà	ĐCTV A K57	1221010115
29	N29	Nguyễn Việt Hà	Kế Toán A K58	1324010465
30	N30	Trần Nam Hải	Mạng Máy tính K58	1321050513
31	N31	Nguyễn Thị Hằng	ĐST&CNMT K57	1221080021
32	N32	Nguyễn Thị Hoài	QTKD C K58	1324010109

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
33	N33	Đinh Ngọc Hùng	XD DD CN B K58	1321070521
34	N34	Vũ Quốc Hùng	ĐCD K56	1121060223
35	N35	Nguyễn Việt Hưng	CTTT K3	12210109
36	N36	Phạm Thị Hương	ĐCCT B K58	1321020122
37	N37	Trần Thị Hương	Bản đồ K57	1221030286
38	N38	Vũ Thị Thanh Hương	CTTT K4	CTTT 13210130
39	N39	Trương Thị Thu Hương	Kế toán G K58	1324010134
40	N40	Nguyễn Đăng Quang Huy	GIS K58	1321030097
41	N41	Phạm Thị Thanh Huyền	Trắc địa B K57	1221030077
42	N42	Vũ Quốc Khánh	Công nghệ phần mềm K57	1221050262
43	N43	Ngô Văn Khuê	KKT B K56	1121010189
44	N44	Nguyễn Hồng Kiên	KKT A K57	1221010185
45	N45	Phạm Tuấn Kiệt	Tuyển khoáng B K57	1221040139
46	N46	Đoàn Thảo Liên	ĐVL K56	1121010202
47	N47	Vũ Bảo Linh	Kế toán G K58	1321040156
48	N48	Vũ Bá Trường Linh	KTMT A K58	1321050109
49	N49	Nguyễn Bảo Long	LHD A K58	1324010572
50	N50	Phạm Thị Lưu Ly	Tin học Kinh tế K58A	1321050630
51	N51	Phạm Thị Minh	Kế toán C K57	1224010182
52	N52	Bùi Ngọc Nam	CTTT K3	12210117
53	N53	Nguyễn Hoài Nam	Địa chính B 58	1321060196
54	N54	Phạm Thị Nga	CTTT K2	CTTT 11210116
55	N55	Vũ Bích Ngọc	KTMT K57	1221030369
56	N56	Hoàng Thị Nhạn	QTKD B K58	1324010617
57	N57	Đoàn Thị Kiều Nhung	KTMT K57	1221080053
58	N58	Ngô Văn Phú	Máy và thiết bị mỏ - K56	1121060263
59	N59	Nguyễn Mạnh Phúc	ĐC B K58	1321020163
60	N60	Lê Thị Phương	Kế toán B K58	1324010224
61	N61	Phạm Đức Quang	QTKD C K58	1324010239
62	N62	Hoàng Văn Quang	KKT B K58	1321010280
63	N63	Tieng Rathnak	Khai thác A K56	1121040457
64	N64	Phan Thái Sơn	KKT B K58	1321010295
65	N65	Lương Thị Hồng Thắm	KTMT K57	1221080068
66	N66	Cấn Trung Thành	KKT A K58	1321010312
67	N67	Ngô Bá Thao	KKT B K57	1221010320
68	N68	Trần Vĩnh Thọ	Địa chính K57	1221030426
69	N69	Phạm Bình Thuận	ĐCTV A K57	1221020480

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
70	N70	Nguyễn Thị Minh Thuý	QTKD A K58	1324010711
71	N71	Đinh Thu Thủy	ĐST&CNMT 57	1221080074
72	N72	Bùi Minh Tiến	ĐVL K56	1121010341
73	N73	Đặng Văn Tình	KTD K58	1321010361
74	N74	Vũ Văn Tình	ĐCCT B K58	1321020755
75	N75	Tô Hữu Thăng	CTTT K3	12210122
76	N76	Nguyễn Đức Thắng	CTTT K3	12210132
77	N77	Phan Thị Trang	ĐCTV A K58	1321020107
78	N78	Phạm Quỳnh Trang	ĐVL K58	1321010371
79	N79	Nguyễn Quang Trung	CTTT K3	12210127
80	N80	Nguyễn Đình Tuấn	Tin học Địa chất K58	1321050212
81	N81	Nguyễn Minh Tuấn	Tự Động Hóa B K56	1121060164
82	N82	Trần Quang Tuấn	Trắc địa A K58	1321030145
83	N83	Phạm Minh Tuấn	CTTT K3	CTTT 12210124
84	N84	Hoàng Văn Tuấn	CTTT K3	12210125
85	N85	Phạm Mạnh Tùng	Khai thác G K57	1221040462
86	N86	Vũ Sơn Tùng	ĐCCT B K56	1121020232
87	N87	Nguyễn Văn Tùng	GIS K57	1221030447
88	N88	Nguyễn Thị Vân	ĐCD K56	1121010398
89	N89	Cao Đình Vũ	XD Hạ tầng Cơ sở K58	1321070722
90	N90	Vũ Trọng Vững	GIS K57	1221030483

(tổng số 90 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: TIẾNG ANH K59
Phòng thi: D101

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	N82	Trần Quốc Anh	CTTT K5	CTTT 14210101
2	N83	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CTTT K5	CTTT 14210141
3	N84	Nguyễn Thành Công	CTTT K5	CTTT 14210103
4	N85	Nguyễn Thu Hà	ĐCCTA59	1421020049
5	N86	Ngô Công Hậu	CTTT K5	CTTT 14210135
6	N87	Ngô Văn Hiếu	CTTT K5	CTTT 14210166
7	N88	Nguyễn Văn Hòa	ĐCCTA59	1421020067
8	N89	Đoàn Thị Khánh Hòa	CTTT K5	CTTT 14210148
9	N90	Nguyễn Minh Hoàng	ĐVL K59	1421030080
10	N91	Đỗ Thị Hương	Mỏ công trình 59	1421030101
11	N92	Vũ Linh	Trắc địa A 59	1421030433
12	N93	Nguyễn Diệu Linh	CTTT K5	CTTT 14210109
13	N94	Phạm Thúy Nga	CTTT K5	CTTT 14210158
14	N95	Hoàng Thị Minh Ngọc	CTTT K5	CTTT 14210117
15	N96	Ngô Hồng Phong	CTTT K5	CTTT 14210118
16	N97	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Công nghệ phần mềm K59B	1421050567
17	N98	Ngô Trung Sơn	Trắc địa A 59	1421030800
18	N99	Nguyễn Duy Dương Thanh	CTTT K5	CTTT 14210123
19	N100	Nguyễn Thị Phương Thảo	ĐCCTA59	1421020570

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
20	N101	Nguyễn Thị Thanh Thu	Kế Toán B 59	1424010522
21	N102	Đoàn Thị Thu Vân	CTTT K5	

(tổng số 21 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: TIẾNG ANH K60
Phòng thi: D101

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	N142	Lê Thị Ngọc Ánh	CNTT B - K60	1521050524
2	N143	Đinh Thị Huyền Chang	KẾ TOÁN B K60	1524010293
3	N144	Phan Anh Dũng	CTTT K6	1521090030
4	N145	Trần Mạnh Duy	CTTT K6	1521090011
5	N146	Nguyễn Tùng Dương	ĐCB60	1521020171
6	N147	Đinh Tùng Dương	CTTT K6 – N2	1521090031
7	N148	Phạm Văn Đại	CTTT K6 – N2	1521090001
8	N149	Nguyễn Minh Đức	ĐCB60	1521020115
9	N150	Nguyễn Trường Giang	Dầu Khí B K60	1521010319
10	N151	Bùi Phương Hà	KẾ TOÁN B K60	1524010323
11	N152	Lê Quang Hải	ĐCB60	1521020108
12	N153	Bùi Thị Hằng	KẾ TOÁN B K60	1524010347
13	N154	Bùi Mạnh Hùng	CTTT K6 – N2	1521090338
14	N155	Trương Mạnh Hùng	CTTT K6	1521090004
15	N156	Lê Minh Hùng	CTTT K6	1521090338
16	N157	Phạm Thị Huyền	CTTT K6	1521090010
17	N158	Đặng Thị Mai Linh	CNTT B - K60	1521050536
18	N159	Đỗ Đức Long	CTTT K6 – N2	1521090050
19	N160	Nguyễn Thành Long	CTTT K6	1521090051
20	N161	Bùi Nguyễn Thành Long	CTTT K6	1521090015
21	N162	Trịnh Việt Long	CTTT K6 – N2	1521090013
22	N163	Trần Minh	CTTT K6	1521090009
23	N164	Nguyễn Thị Hồng Minh	KẾ TOÁN B K60	1524010300
24	N165	Nguyễn Thị Thúy Ngân	CTTT K6	1521090227

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
25	N166	Nguyễn Thị Bích Ngọc	KẾ TOÁN B K60	1524010295
26	N167	Lê Thị Ánh Nguyệt	KẾ TOÁN B K60	1524010346
27	N168	Lê Thanh Nhàn	Dầu Khí B K60	1521010318
28	N169	Đỗ Thị Phương Oanh	KẾ TOÁN B K60	1524010294
29	N170	Nguyễn Đức Tâm	CTTT K6 – N2	1521090062
30	N171	Bùi Mai Phương Thảo	CTTT K6	1521090014
31	N172	Đặng Thị Ngọc Thúy	CTTT K6	1521090050
32	N173	Bùi Thu Thủy	CTTT K6 – N2	1521090223
33	N174	Nguyễn Thị Thanh Thư	KẾ TOÁN B K60	1524010340
34	N175	Nguyễn Trung Tiến	CTTT K6	1521090092
35	N176	Hoàng Thị Thu Trang	ĐCB60	1521020063
36	N177	Hoàng Thị Quỳnh Trang	CTTT K6	1521090002
37	N178	Phạm Minh Trí	ĐCB60	1521020381
38	N179	Đỗ Thanh Tuấn	CTTT K6	1521090006
39	N180	Đỗ Mạnh Tùng	CTTT K6	1521090016
40	N181	Nguyễn Đình Tùng	CTTT K6 – N2	1521090287
41	N182	Lý Trường Tùng	CTTT K6 – N2	1521090069
42	N183	Nguyễn Khắc Tuyền	CTTT K6 – N2	1521090003
43	N184	Nguyễn Quang Tường	CTTT K6	1521090012
44	N185	Ngô Quốc Việt	CTTT K6 – N2	1521090070
45	N186	Trần Tuấn Việt	ĐCB60	1521020110

(tổng số 45 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: TIN HỌC
Phòng thi: C501

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	T01	Đỗ Thị Lan Anh	QTKD K60	1524010105
2	T02	Phạm Văn Bình	Khai thác C K59	1421040020
3	T03	Hoàng Văn Chiến	Công nghệ phần mềm B K59	1421050024
4	T04	Đồng Xuân Duy	Tin học Mỏ K59	1421050326
5	T05	Phan Hồng Duy	Dầu khí B K60	1521010169
6	T06	Nguyễn Thái Đại	Tin học Trắc địa K58	1321050476
7	T07	Nguyễn Hữu Đạt	Kế toán B K60	1524010236
8	T08	Trần Văn Đồng	Công nghệ phần mềm B K59	1421050355
9	T09	Nguyễn Thị Thu Hà	QTKD K60	1524010401
10	T10	Hoàng Thị Thu Hà	Kế toán B K60	1524010247
11	T11	Lê Đình Hải	Công nghệ phần mềm K57	1221050202
12	T12	Nguyễn Văn Hưng	Công nghệ phần mềm A K59	1421050439
13	T13	Nguyễn Đức Huy	Công nghệ Phần mềm A K58	1321050090
14	T14	Dương Trung Kiên	Công nghệ phần mềm K57	1221050058
15	T15	Hoàng Mạnh	DCCTCT A K69	1521050426
16	T16	Nguyễn Đức Mạnh	Công nghệ phần mềm K57	1221050298
17	T17	Bùi Văn Phúc	Tin học Kinh tế A K58	1321050654
18	T18	Vũ Mạnh Quang	Công nghệ phần mềm B K58	1321050670
19	T19	Lế Đình Quý	Bản đồ K57	1221030395
20	T20	Nguyễn Phi Thắng	Trắc địa B K57	1221030425
21	T21	Trương Hải Thành	Tin học Kinh tế B K58	1321050794
22	T22	Văn Tiến Thành	Tin học Địa chất K59	1421050186
23	T23	Nguyễn Thị Huyền Trang	QTKD K60	1524010535
24	T24	Đào Văn Trung	Trắc địa B K57	1221030173
25	T25	Trần Trọng Trường	Tin học Trắc địa K59	1421050221

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
26	T26	Phạm Anh Tuấn	Công nghệ phần mềm B K59	1421050690
27	T27	Nguyễn Anh Vinh	ĐCCT A K58	1321020808
28	T28	Thái Bá Vũ	KKT B K57	1221010243

(tổng số 28 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi: THỦY LỰC
Phòng thi: D302

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	TL01	Nguyễn Thị Lan Anh	Tuyển khoáng A K57	1221040008
2	TL02	Đinh Minh Cương	Khai thác G K57	1221040032
3	TL03	Trịnh Văn Cường	Tự động hóa A K59	1421060354
4	TL04	Nguyễn Thị Duyên	ĐCCT B K57	1221020278
5	TL05	Lê Đức Đạt	Khai thác G K58	1321040460
6	TL06	Phạm Tiến Đạt	Khai thác D K58	1321040463
7	TL07	Nguyễn Ngọc Định	KKT A K57	1221010099
8	TL08	Nguyễn Anh Đức	XD CT Ngầm và Mỏ K59	1421070038
9	TL09	Nguyễn Thị Hoàng Giang	ĐCTV B K57	1221020282
10	TL10	Nguyễn Văn Giang	Khai thác D K58	1321040079
11	TL11	Trần Văn Hải	KKT B K58	1321010139
12	TL12	Bùi Thị Hằng	ĐCTV B K57	1221020284
13	TL13	Dương Trọng Hiếu	Khai thác A K57	1221040087
14	TL14	Bùi Thanh Hoan	KKT A K57	1221070057
15	TL15	Phạm Thị Oanh	Tuyển khoáng A K58	1321040201
16	TL16	Lê Ngọc Đình Phan	Tự động hóa B K59	1421060205
17	TL17	Nguyễn Duy Quang	Khai thác G K57	1221040196
18	TL18	Nguyễn Quang Quân	Khai thác G K58	1321040218
19	TL19	Trần Thị Quyên	ĐCCT B K57	1221020121
20	TL20	Võ Văn Thực	Máy và TB Mỏ K57	1221060137
21	TL21	Hoàng Tùng	TBDK K58	1321010403

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
22	TL22	Hoàng Trọng Vọ	KKT A K57	1221010420
23	TL23	Vũ Thùy Xuân	Tuyển khoáng A K58	1321040616

(tổng số 23 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
Môn thi : VẬT LÝ
Phòng thi: D503

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV
1	L01	Lê Việt Anh	Khai thác B K57	1221040005
2	L02	Đỗ Thị Lan Anh	Bản đồ K59	1421030002
3	L03	Phạm Tuấn Anh	Mỏ A K60	1521040192
4	L04	Nguyễn Văn Cường	XD DD CN B K58	1321070438
5	L05	Dương Hùng Cường	ĐVL K57	1221010044
6	L06	Nguyễn Văn Hiện	DCCTCT A K60	1521050373
7	L07	Nguyễn Văn Huynh	KKT A K57	1221010161
8	L08	Phạm Đức Long	Xây dựng A K60	1521070300
9	L09	Dương Thị Thúy Nga	LHD A K59	1421010216
10	L10	Trần Thị Ngát	Bản đồ K58	1321030163
11	L11	Nguyễn Viết Phượng	KKT A K57	1221010271
12	L12	Phạm Đức Thắng	Tự động hóa A K57	1221060418
13	L13	Tào Thị Thu	KTMT A K59	1421080074
14	L14	Trần Văn Tiệp	Trắc địa A 59	1421030577
15	L15	Phan Công Triển	Trắc địa A K57	1221030172
16	L16	Hoàng Đình Vương	KKT A K57	1221010425
17	L17	Đỗ Đức Vượng	Kỹ thuật điện – Điện tử K58	1321060350

(tổng số 17 thí sinh)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 564 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-MĐC ngày 26/5/2014 về việc ban hành "Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất";

Căn cứ kết quả tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường và Nghị quyết cuộc họp xét giải thưởng Olympic cấp Trường năm 2016, ngày 11/4/2016;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức thi Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng phòng KHCN và Trưởng phòng Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2016.

Điều 2. Trích 15.900.000đ (mười lăm triệu chín trăm ngàn đồng) thưởng cho các sinh viên đạt giải (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 3. Giao cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 4. Ban Tổ chức Olympic cấp Trường, Trưởng các Khoa, Trưởng các phòng: KHCN, Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: HCTH, Tài vụ, KHCN(Nghiệp)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN
ĐOẠT GIẢI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2016
(kèm theo quyết định số 564/ QĐ-MĐC ngày 17 /5/2016)

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (đ)
I	**GIẢI NHẤT (11 giải)**				
1	Nguyễn Huy Khánh	Máy & TB Mỏ K56	Chi tiết máy		300.000
2	Phan Ngọc Sơn	Lọc Hóa dầu A K57	Đại số		300.000
3	Trần Trung Hiếu	Địa chất A K58	Giải tích		300.000
4	Cao Văn Trung	Tin học Trắc địa K59			300.000
5	Nguyễn Văn Cường	Lọc Hóa dầu A K58	Hóa học		300.000
6	Vũ Thị Lan	Kỹ thuật môi trường B K58	Khoa học Mác - Lê nin và TT HCM		300.000
7	Nguyễn Ngọc Định	Khoan - Khai thác A K57	Thủy lực		300.000
8	Trần Mạnh Duy	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		300.000
9	Trần Văn Đồng	Công nghệ phần mềm B K59	Tin học		300.000
10	Nguyễn Đức Mạnh	Công nghệ phần mềm K57			300.000
11	Dương Hùng Cường	Địa vật lý K57	Vật lý		300.000
II	**GIẢI NHÌ (36 giải)**				
1	Nguyễn Công Bằng	Máy & TB Mỏ K56	Chi tiết máy		200.000
2	Trần Văn Tuyển	Điện – Điện tử K58	Đại số		200.000
3	Nguyễn Đình Đức	Dầu khí A K60	Giải tích		200.000
4	Trần Văn Hưng	Khoan - Khai thác A K57	Hình họa		200.000
5	Lê Tuấn Anh	Lọc Hóa dầu B K59	Hóa học		200.000
6	Nguyễn Bá Mạnh	Lọc Hóa dầu A K58			200.000
7	Nguyễn Quý Hoàng	Lọc Hóa dầu A K57			200.000
8	Nguyễn Văn Phong	Lọc Hóa dầu B K57			200.000
9	Hoàng Hữu Long	Địa chất công trình B K56	Khoa học Mác - Lê nin và TT HCM		200.000
10	Nguyễn Bùi Minh Ngọc	Lọc Hóa dầu A K57			200.000
11	Nguyễn Minh Ngọc	Khoan - Khai thác B K57	Sức bền vật liệu		200.000
12	Trần Văn Tú	Thiết bị dầu khí K57			200.000
13	Nguyễn Thị Lan Anh	Tuyển khoáng A K57	Thủy lực		200.000
14	Nguyễn Việt Hưng	Chương trình tiên tiến K3	Tiếng Anh K56 +57 +58		200.000
15	Phạm Thị Nga	Chương trình tiên tiến K2			200.000
16	Ngô Văn Khuê	Khoan - Khai thác B K56			200.000
17	Phạm Quỳnh Trang	Địa vật lý K58			200.000
18	Trần Huy Hoàng	Khoan - Khai thác K57		Vũng Tàu	200.000
19	Phạm Thị Minh	Kế toán C K57			200.000
20	Bùi Ngọc Nam	Chương trình tiên tiến K3			200.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (đ)
21	Vũ Bích Ngọc	Kỹ thuật môi trường K57			200.000
22	Tieng Rathnak	Khai thác A K56			200.000
23	Phạm Xuân Nam Chính	Mạng Máy tính K58			200.000
24	Vũ Quốc Hùng	Địa chất dầu K56			200.000
25	Tô Hữu Thăng	Chương trình tiên tiến K3			200.000
26	Nguyễn Đức Thắng	Chương trình tiên tiến K3			200.000
27	Phạm Hoàng Kim	Khoan - Khai thác K57		Vũng Tàu	200.000
28	Ngô Hồng Phong	Chương trình tiên tiến K5	Tiếng Anh K59		200.000
29	Nguyễn Thành Long	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		200.000
30	Hoàng Thị Thu Trang	Địa chất biển K60			200.000
31	Nguyễn Thái Đại	Tin học Trắc địa K58	Tin học		200.000
32	Phạm Anh Tuấn	Công nghệ phần mềm B K59			200.000
33	Thái Bá Vũ	Khoan - Khai thác B K57			200.000
34	Nguyễn Viết Phượng	Khoan - Khai thác A K57	Vật lý		200.000
35	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan - Khai thác K59		Vũng Tàu	200.000
36	Nguyễn Văn Huynh	Khoan - Khai thác A K57			200.000
III	**GIẢI BA (26 giải)**				
1	Nguyễn Xuân Lê	Khai thác G K56	Cơ lý thuyết		150.000
2	Trần Minh Tuyên	Khai thác A K59	Hình họa		150.000
3	Nguyễn Đình Đức	Lọc Hóa dầu A K58	Hóa học		150.000
4	Đào Văn Khánh	Lọc Hóa dầu B K59			150.000
5	Nguyễn Bá Dương	Khai thác B K57	Khoa học Mác - Lê nin và TT HCM		150.000
6	Trịnh Quốc Huy	Mỏ - Công trình K57			150.000
7	Hoàng Thị Đào	Kế toán B K59			150.000
8	Đỗ Kim Chi	Lọc Hóa dầu K59		Vũng Tàu	150.000
9	Nguyễn Thanh Tùng	XD Hạ tầng cơ sở K57	Sức bền vật liệu		150.000
10	Nguyễn Đăng Vũ Huy			Vũng Tàu	150.000
11	Phạm Tiến Đạt	Khai thác D K58	Thủy lực		150.000
12	Bùi Thị Hằng	ĐCTV B K57			150.000
13	Phạm Thị Oanh	Tuyển khoáng A K58			150.000
14	Đinh Ngọc Hùng	Xây dựng Dân dụng Công nghiệp B K58	Tiếng Anh K56+57+58		150.000
15	Trần Nam Hải	Mạng Máy tính K58			150.000
16	Ngô Công Tuấn Anh	Khoan - Khai thác B K58			150.000
17	Cấn Trung Thành	Khoan - Khai thác A K58			150.000
18	Vũ Sơn Tùng	Địa chất công trình B K56			150.000
19	Vũ Hồng Long	Khoan - Khai thác K58			150.000
20	Phạm Hùng Cường	Thiết bị dầu khí K57			150.000
21	Lê Huy Minh	Chương trình tiên tiến K5A	Tiếng Anh K59		150.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (đ)
22	Bùi Mai Phương Thảo	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		150.000
23	Nguyễn Trung Tiến	Chương trình tiên tiến K6			150.000
24	Trương Mạnh Hùng	Chương trình tiên tiến K6			150.000
25	Đỗ Thanh Tuấn	Chương trình tiên tiến K6			150.000
26	Trần Tuấn Việt	Địa chất B K60			150.000
IV	**GIẢI KHUYẾN KHÍCH (15 giải)**				
1	Cao Văn Dũng	Tự động hóa A K58	Đại số		100.000
2	Nguyễn Phượng Loan	Lọc Hóa dầu A K59	Cơ lý thuyết		100.000
3	Đào Văn Hiệp	Địa chất công trình A K57	Giải tích		100.000
4	Lê Văn Lâm	Lọc Hóa dầu K58		Vũng Tàu	100.000
5	Lê Thọ Dương	Địa chất thủy văn B K59			100.000
6	Nguyễn Tiến Thọ	Cơ – Điện B K60			100.000
7	Hà Thị Thúy Hằng		Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	100.000
8	Đặng Hữu Hiền			Vũng Tàu	100.000
9	Nguyễn Phúc Khánh			Vũng Tàu	100.000
10	Bùi Thị Hoan	Lọc Hóa dầu K59		Vũng Tàu	100.000
11	Trần Văn Đức	Khoan - Khai thác K57		Vũng Tàu	100.000
12	Nguyễn Dương Hòe	Khoan - Khai thác K57		Vũng Tàu	100.000
13	Ngô Văn Hiếu	Chương trình tiên tiến K5	Tiếng Anh K59		100.000
14	Đinh Văn Điệp	XD CT Ngầm và Mỏ K57	Cơ học đất		100.000
15	Đăng Thị Mỹ Linh	Lọc Hóa dầu A K58	Hình họa		100.000

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số 570 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại kỳ thi Olympic Quốc gia năm 2015 và 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ - MĐC ngày 25/6/2014 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả thi Olympic Quốc gia năm 2015 và 2016;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng KHCN và Trưởng phòng Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cho các sinh viên đạt giải tại kỳ thi Olympic Quốc gia năm 2015 và 2016.

Điều 2. Trích 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 3. Giao cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 4. Trưởng các phòng: Khoa học Công nghệ, Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: HCTH, Tài vụ, KHCN(Nghiệp)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH KHEN, THƯỞNG CHO SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI TẠI KỲ THI OLYMPIC QUỐC GIA NĂM 2015 VÀ 2016
(kèm theo Quyết định số 570 /QĐ - MĐC ngày 18/5/2016)

TT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Môn thi	Đạt giải	Mức thưởng (đ)	Ghi chú
DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT GIẢI TẠI KỲ THI OLYMPIC CƠ HỌC QUỐC GIA 2015						
1	Trần Văn Tú	Thiết bị dầu khí K57	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	
2	Nguyễn Đình Tịnh		Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	Vũng Tàu
3	Trần Văn Đức	Khoan Khai thác A K57	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	
4	Nguyễn Minh Ngọc	Khoan Khai thác B K57	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	
5	Lê Công Hiếu		Cơ học kỹ thuật	Khuyến khích	100.000	
DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT GIẢI TẠI KỲ THI OLYMPIC QUỐC GIA 2016						
6	Nguyễn Đình Đức	Dầu khí A K60	Giải tích	Nhì	400.000	
7	Cao Văn Trung	Tin Trắc địa K59	Giải tích	Nhì	400.000	
8	Đỗ Văn Phong	Khoan Khai thác K59	Đại số	Ba	300.000	
9	Cao Văn Dũng	Tự động hóa A K58	Đại số	Ba	300.000	
10	Nguyễn Văn Huynh	Khoan Khai thác A K57	Vật lý	Nhì	400.000	
11	Dương Hùng Cường	Địa vật lý K57	Vật lý	Nhì	400.000	
12	Dương Thị Thúy Nga	Lọc – Hóa dầu K59	Vật lý	Nhì	400.000	
13	Nguyễn Viết Phượng	Khoan Khai thác A K57	Vật lý	Nhì	400.000	
14	Nguyễn Văn Cường	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp A K58	Vật lý	Nhì	400.000	
15	Nguyễn Quý Hoàng	Lọc – Hóa dầu A K57	Hóa học	Nhất	500.000	
16	Lê Tuấn Anh	Lọc – Hóa dầu B K59	Hóa học	Nhì	400.000	
17	Nguyễn Bá Mạnh	Lọc – Hóa dầu A K58	Hóa học	Nhì	400.000	
18	Nguyễn Văn Phong	Lọc – Hóa dầu B K57	Hóa học	Nhì	400.000	
19	Nguyễn Văn Cường	Lọc – Hóa dầu A K58	Hóa học	Nhì	400.000	
20	Nguyễn Phương Loan		Cơ học kỹ thuật	Khuyến khích	100.000	
21	Nguyễn Đức Minh		Cơ học kỹ thuật	Khuyến khích	100.000	
22	Nguyễn Xuân Lê		Cơ học kỹ thuật	Khuyến khích	100.000	
23	Nguyễn Minh Ngọc	Khoan Khai thác B K57	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	

TT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Môn thi	Đạt giải	Mức thưởng (đ)	Ghi chú
24	Nguyễn Xuân Lập	Xây dựng CTN A K58	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	
25	Đỗ Đăng Quyết	Xây dựng CTN B K58	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	
26	Nguyễn Thanh Tùng	Xây dựng hạ tầng cơ sở K57	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	
27	Đặng Hữu Hiền	Lọc – Hóa dầu K59	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	Vũng Tàu
28	Hà Thị Thúy Hằng	Lọc – Hóa dầu K58	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	Vũng Tàu
29	Trần Văn Đức	Khoan Khai thác A K57	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	Vũng Tàu
30	Nguyễn Ngọc Định	Khoan Khai thác A K57	Thủy lực	Khuyến khích	100.000	
31	Hoàng Trọng Vọ	Khoan Khai thác A K57	Thủy lực	Khuyến khích	100.000	
32	Nguyễn Công Bằng	Máy và TB Mỏ K56	Chi tiết máy	Khuyến khích	100.000	
33	Hoàng Văn Sơn	Máy và TB Mỏ K56	Chi tiết máy	Khuyến khích	100.000	
	Tổng số				**7.400.000**	

(bằng chữ: Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 421 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2016

THÔNG BÁO
Về việc Tổ chức thi Olympic cấp Trường năm 2017

Kính gửi: . . . Các đơn vị và sinh viên toàn Trường

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-MĐC ngày 08/5/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên";

Căn cứ kế hoạch hàng năm về Nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên;

Để động viên phong trào học tập trong sinh viên và thành lập đội tuyển thi Olympic Quốc gia năm 2017;

Nhà trường thông báo đến các đơn vị và sinh viên toàn Trường kế hoạch tổ chức thi Olympic cấp Trường năm 2017 như sau:

Các môn thi nằm trong chương trình đào tạo của Trường:

- **Đại số**
- **Giải tích**
- **Vật lý**
- **Hóa học**
- **Tin học**
- **Cơ lý thuyết**
- **Hình họa**
- **Sức bền vật liệu**
- **Cơ học kết cấu**
- **Cơ học đất**
- **Thủy lực**
- **Chi tiết máy**
- **Tiếng Anh (K57; K58; K59+60+61)**
- **Khoa học Mác - Lênin và TT HCM**

Thời gian tổ chức thi (01 ngày): **ngày 05 tháng 3 năm 2017 (Chủ nhật)** đồng thời tại hai địa điểm Hà Nội và Vũng Tàu.

Đối tượng dự thi là sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đối với sinh viên đã có kết quả thi ở các học kỳ trước: điểm thi môn học đăng ký dự thi học kỳ gần nhất phải đạt điểm B trở lên;

- Đối với sinh viên chưa có kết quả thi môn học đăng ký dự thi, nếu xét thấy đủ năng lực sinh viên có thể đăng ký tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường. Giáo viên phụ trách môn học chịu trách nhiệm ký xác nhận vào bản danh sách đăng ký dự thi;

- Mỗi sinh viên chỉ được đăng ký dự thi 01 trong số các môn thi trên.

Đoàn TNCS HCM Trường phối hợp với phòng Công tác Chính trị - Truyền thông, Quản sinh các Khoa động viên phong trào và thông báo rộng rãi đến từng sinh viên, hướng dẫn sinh viên đăng ký, lập danh sách thí sinh gửi về bộ môn có môn thi Olympic và gửi danh sách chính thức (theo mẫu đính kèm) về ***phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế trước ngày 21/02/2017.***

Đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên; Ban Tổ chức;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, KHQT(Nghiệp)

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017

Môn thi:.....

STT	Họ và tên thí sinh	Lớp/Khóa học	Khoa	MSSV	Địa chỉ Email	Số điện thoại liên hệ
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
.....						

(tổng số.....thí sinh)

Xác nhận của Đoàn TNCS HCM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 286 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thí sinh thi Olympic cấp Trường năm 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường Đại học";

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Theo đề nghị của Ban tổ chức thi Olympic cấp Trường năm 2017; xét yêu cầu và nguyện vọng của sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép các thí sinh (có tên trong danh sách kèm theo) tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2017 gồm các môn: Đại số, Giải tích, Tin học, Vật lý, Hoá học, Sức bền vật liệu, Cơ học đất, Cơ lý thuyết, Cơ kết cấu, Thủy lực, Chi tiết máy, Khoa học Mác – Lênin và TT HCM, Hình họa, Tiếng Anh (3 mức độ) đồng thời ở 2 địa điểm Hà Nội và Vũng Tàu vào ngày 19/3/2017.

Điều 2. Giao cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường động viên, theo dõi việc tham dự thi và xử lý kỷ luật đối với các thí sinh bỏ thi không có lý do.

Điều 3. Ban tổ chức thi Olympic cấp Trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường, các đơn vị chức năng liên quan và các thí sinh có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3; HUMG Ioffice
- Lưu: HCTH, TCCB, KHQT(06)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : CHI TIẾT MÁY
Phòng thi: D203

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	CT01	Nguyễn Thế Anh	TĐ Thủy Khí K58			
2	CT02	Trần Nguyễn Việt Anh	Máy và Tự động thủy khí K59			
3	CT03	Trần mạnh Cường	Máy mỏ K59			
4	CT04	Bùi Văn Diễn	Máy và Tự động thủy khí K58	1321060073		
5	CT05	Trần Xuân Đông	Máy và Tự động thủy khí K59			
6	CT06	Bùi Văn Hải	Máy và Tự động thủy khí K58	1321060096		
7	CT07	Bùi Văn Hạnh	Máy và Tự động thủy khí K58	1321060104		
8	CT08	Phạm Công Hoàn	Máy và Tự động thủy khí K58	1321060123		
9	CT09	Phạm Công Hoàn	Máy và Tự động thủy khí K59			
10	CT10	Nguyễn Tiến Luật	Máy và TĐ thủy khí - K58	1321060176		
11	CT11	Nguyễn Thế Lực	Máy và Tự động thủy khí K58	1321060177		
12	CT12	Nguyễn Đình Lượng	Máy và Tự động thủy khí K58	1321060035		
13	CT13	Hoàng Văn Sơn	Máy và thiết bị mỏ - K58	1321060141		
14	CT14	Nguyễn Tiến Tài	Máy tự động thủy khí K59			
15	CT15	Trần Đức Thanh	Máy và thiết bị mỏ-K57	1221060426		
16	CT16	Mã Văn Thành	Máy và thiết bị mỏ - K57	1221060120		
17	CT17	Nguyễn văn Tuyến	Máy tự động thủy khí K59			
18	CT18	Trương duy Vũ	Máy tự động thủy khí K59			
19	CT19	Nguyễn Văn Vương	Khoan khai thác dầu khí B K58	1321010428		

(tổng số 19 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : CƠ HỌC ĐẤT
Phòng thi: D204

STT	Số BD	Họ và tên	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	C01	Nguyễn Đức Chiều	ĐCCT A K58	1321020438		
2	C02	Nguyễn Thị Thùy Dung	XD HTCS K59	1421070025		
3	C03	Nguyễn Văn Điệp	ĐCCT B K58	1321020067		
4	C04	Nguyễn Thị Ngoan	XD HTCS K59	1421070093		
5	C05	Nguyễn Minh Tân	XD HTCS K59	1421070452		
6	C06	Nguyễn Thị Thắm	ĐCCT B K58	1321020202		
7	C07	Nguyễn Thị Toàn	XD DD và CN A K59	1421070127		
8	C08	Nguyễn Thị Trang	ĐCCT B K58	1321020760		
9	C09	Nguyễn Anh Vinh	ĐCCT A K58	1321020808		

(tổng số 09 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : CƠ LÝ THUYẾT
Phòng thi: D203

TT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	X01	Ngô Đình Ban	Khai Thác B- K60	1521040197		
2	X02	Phạm Thế Công	ĐCCT B K59	1421020026		
3	X03	Phạm Văn Dương	XD HTCS K59	1421070027		
4	X04	Trần Đình Hoàng	ĐCTV B K59	1421020371		
5	X05	Lê Văn Hưng	XD DD và CN A K58	1321070537		
6	X06	Nguyễn Phượng Loan	Lọc hóa dầu A K59	1421010184		
7	X07	Nguyễn Văn Thắng	Tuyển Khoáng B-K59	1221040268		
8	X08	Nguyễn Hà Trang	Lọc hóa dầu A K58	1321010367		
9	X09	Đỗ Như Tùng	ĐCCT A K59	1421020188		

(tổng số 09 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*****

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : ĐẠI SỐ
Phòng thi: D502

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	D01	Bùi Thị Vân Anh	K61 Kinh tế C	1624010770		
2	D02	Nguyễn Đức Anh	Mạng máy tính K60	1521050021		
3	D03	Nguyễn Thị Ánh	CNTT K61A	1621050268		
4	D04	Dư Văn Bằng	TKT K59A	1421050280		
5	D05	Lưu Thị Bưởi	K61 Kế toán A	1624010505		
6	D06	Bùi Văn Chính	Khai Thác A- K60	1521040201		
7	D07	Ngô Quang Cường	XD DD và CN K61	1621070003		
8	D08	Phạm Duy Cường	K59 QTKD C	1524010260		
9	D09	Giáp Trọng Doanh	DCTDTD B K58	1321030028		
10	D10	Vũ Trọng Dũng	Cơ điện A – K61	1621060627		
11	D11	Đặng Ngọc Dương	CNTT K61D	1621050802		
12	D12	Nguyễn Cảnh Duy	Khai Thác A- K60	1521040153		
13	D13	Đỗ Thành Đạt	Cơ điện D – K61	1621060412		
14	D14	Phạm Quốc Đạt	Tuyển Luyện- K60	1521040090		
15	D15	Nguyễn Trọng Đạt	Tuyển Luyện- K60	1521040057		
16	D16	Hoàng Thu Hà	K60 Kế toán A	1524010247		
17	D17	Phạm Thị Thu Hà	K61 Kinh tế I	1624010330		
18	D18	Phạm Văn Hải	ĐC K60	1621020011		
19	D19	Nguyễn Thị Thu Hằng	LT ĐC K60	1531020406		
20	D20	Lê Hồng Hạnh	K60 Kế toán TCC	1524010271		
21	D21	Trần Thanh Hảo	K61 QTKD B	1624010299		
22	D22	Bùi Đăc Hiệp	Cơ điện D – K61	1621060482		
23	D23	Phạm Hiếu Học	DCTDTD G K58	1321030597		
24	D24	Nguyễn Huy Hùng	MMT K59A	1421050077		
25	D25	Nguyễn Thị Hương	K60 QTKD Mỏ	1524010440		
26	D26	Hoàng Thị Hường	TTĐ K58	1321050100		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
27	D27	Tạ Thị Huyền	DCTDTD G K58	1321030632		
28	D28	Nguyễn Lê Khải	Khoan khai thác K60	1521010057		
29	D29	Trần Thị Lan	CNTT K61A	1621050619		
30	D30	Trần Văn Liệu	DCTDTD G K58	1321030679		
31	D31	Nguyễn Quế Thị Loan	CNTT K61C	1621050085		
32	D32	Phạm Đức Mạnh	CNTT K61D	1621050816		
33	D33	Nguyễn Sỹ Mạnh	Cơ điện D – K61	1621060514		
34	D34	Vũ Trà My	CNPM K59B	1421050514		
35	D35	Văn Hải Nam	K61 Kinh tế 1	1624010024		
36	D36	Phạm Thị Ngọc	TKT K59A	1421050531		
37	D37	Đỗ Văn Phong	Khoan khai thác A K59	1421010239		
38	D38	Nguyễn Đức Phong	CNTT K61C	1621050003		
39	D39	Nguyễn Bá Lưu Phước	CNTT K61A	1621050178		
40	D40	Đặng Lan Phương	K61 Kế toán A	1624010422		
41	D41	Vương Đình Quang	Dầu khí A K61	1621010313		
42	D42	Nguyễn Thị Quyên	TTĐ K59	1421050559		
43	D43	Vũ Văn Quyết	CNTT K61D	1621050789		
44	D44	Nguyễn Hương Quỳnh	CNPM K60B	1521050544		
45	D45	Phan Ngọc Sơn	Lọc hóa dầu A K57	1221010302		
46	D46	Nguyễn Anh Sơn	Cơ điện D – K61	1621060292		
47	D47	Nguyễn Duy Dương Thanh	CTTT K5	CTTT14210123		
48	D48	Nguyễn Văn Thao	Cơ điện D – K61	1621060240		
49	D49	Nguyễn Ngọc Thảo	ĐC K60	1521020017		
50	D50	Lê Thị Thảo	K60 Kế toán C	1524010307		
51	D51	Đinh Viết Thiện	TĐC K58	1321050192		
52	D52	Phạm Thị Thoa	K61 QTKD B	1624010929		
53	D53	Nguyễn Khắc Toàn	Cơ điện A – K61	1621060853		
54	D54	Trịnh Sơn Trang	Lọc hóa dầu A K58	1321010372		
55	D55	Lê Hà Trang	K60 Kế toán A	1524010166		
56	D56	Nguyễn Thị Hà Trang	K60 Kế toán C	1524010199		
57	D57	Phạm Mạnh Tường	CNTT K61B	1621050212		
58	D58	Nguyễn Thị Tố Uyên	TKT K60	1521050162		
59	D59	Phạm Thu Uyên	K61 Kế toán A	1624010381		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
60	D60	Lê Thị Lệ Xuân	TKT K59B	1421050245		
61	D61	Trịnh Thị Hải Yến	KTMTK61	1621080060		
62	D62	Vũ Thị Hải Yến	CNPM K59B	1421050719		
63	D63	Phạm Bảo Yến	K59 Kế toán TCC	1424010216		

(tổng số 63 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : GIẢI TÍCH
Phòng thi: D401

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	G01	Nguyễn Thị Vân Anh	K60 QTKD C	1524010363		
2	G02	Phan Thị Anh	TKT K59A	1421050269		
3	G03	Trần Văn Biên	CNTT K61D	1621050822		
4	G04	Hoàng Trọng Bình	CNPM K60B	1521050173		
5	G05	Nguyễn Đình Chí	Mỏ K61	1621040039		
6	G06	Phạm Văn Chung	CNTT K60	1521050119		
7	G07	Lại Thị Mỹ Dung	TĐC K59	1421050312		
8	G08	Vũ Trọng Dũng	Cơ điện A – K61	1621060627		
9	G09	Lê Thọ Dương	ĐCTV B K59	1421020277		
10	G10	Ngô Văn Đạt	CNTT K60	1521050035		
11	G11	Nguyễn Đình Đức	Địa chất dầu K60	1521010107		
12	G12	Nguyễn Thị Hà Giang	K61 Kế toán B	1624010103		
13	G13	Ngô Thị Giang	CNPM K60B	1521050099		
14	G14	Trương Tuấn Gion	Cơ điện D – K61	1621060256		
15	G15	Trần Thị Hà	CNPM K59B	1421050378		
16	G16	Lê Thu Hằng	K61 QTKD B	1624010932		
17	G17	Phùng Thị Hảo	CNPM K60B	1521050370		
18	G18	Nguyễn Thị Thu Hiền	Địa chất dầu K60	1521010099		
19	G19	Ngô Văn Hiếu	CTTT K5	CTTT14210166		
20	G20	Trần Ngọc Hiếu	CNTT K61B	1621050494		
21	G21	Vũ Minh Hiếu	CNTT K61C	1621050054		
22	G22	Bế Văn Hiếu	Khai Thác A- K60	1521040130		
23	G23	Phạm Đức Hoàn	TM K58	1321050553		
24	G24	Tạ Thị Hợp	MMT K58	1321050083		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
25	G25	Phạm Thị Thu Hường	TKT K59A	1421050447		
26	G26	Nguyễn Quang Huy	CNTT K61C	1621050033		
27	G27	Hồ Hồng Huy	K61VT	1621011004		
28	G28	Phùng Thị Thanh Huyền	CNTT K61C	1621050066		
29	G29	Nguyễn Tiến Khải	ĐC K60	1621020007		
30	G30	Bùi Văn Khải	Xây dựng K61	1621070178		
31	G31	Lê Văn Lâm	DCDKLD58VT	1321011063		
32	G32	Nguyễn Thị Liên	Tuyển Khoáng B-K58	1321040512		
33	G33	Nguyễn Thị Thùy Linh	KTMTK61	1621080710		
34	G34	Đinh Thị Linh	K61 Kế toán A	1624010517		
35	G35	Nguyễn Ngọc Lợi	Cơ điện A – K61	1621060707		
36	G36	Hoàng Phúc Long	Cơ điện D – K61	1621060162		
37	G37	Nguyễn Thế Lương	CNTT k61	1621050702		
38	G38	Vũ Tiến Mạnh	Khoan khai thác A K59	1421010199		
39	G39	Kiều Thế Mạnh	CNTT K61D	1621050741		
40	G40	Đỗ Thị Ngọc	CNTT K60	1521050095		
41	G41	Phạm Thị Hồng Nguyên	Dầu khí A K61	1621010023		
42	G42	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	KTMTK61	1621080003		
43	G43	Nguyễn Kim Nhật	CNTT K61B	1621050056		
44	G44	Kiều Thị Hồng Nhung	K61 QTKD B	1624010865		
45	G45	Nguyễn Hoàng Phúc	Cơ – Điện – k61	1621060119		
46	G46	Mai Xuân Quân	Cơ – Điện – k61	1621060043		
47	G47	Nguyễn Thế Quang	TTD K59	1421050157		
48	G48	Vũ Huy Quý	Cơ điện A K61	1621060587		
49	G49	Hà Thị Quỳnh	TKT K59A	1421050562		
50	G50	Đỗ Đình Quỳnh	CNTT K61B	1621050461		
51	G51	Lê Hoài Thu	Tuyển Khoáng - K60	1521040124		
52	G52	Phạm Vũ Tiến	DCTDTD B K59	1421030205		
53	G53	Nguyễn Khắc Toàn	Cơ điện A – K61	1621060853		
54	G54	Vũ Bá Toàn	Cơ điện G K61	1621060927		
55	G55	Cao Văn Trung	TTD K59	1421050667		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
56	G56	Phạm Quang Trường	Trắc Địa K61	1621030003		
57	G57	Ngô Quang Tuấn	Cơ điện D – K61	1621060230		
58	G58	Phạm Đức Tùng	CNPM K60C	1521050558		
59	G59	Bùi Quang Vũ	DCCDCD G K61	1621060928		
60	G60	Nguyễn Thị Xuân	CNTT K61B	1621050530		
61	G61	Lê Hải Yến	DCTDBD K58	1321030352		

(tổng số 61 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017

Môn thi : HÌNH HỌA

Phòng thi: D303

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	D01	Nguyễn Mai Anh	KTMT B K59	1421080004		
2	D02	Nguyễn Trúc Anh	Khai Thác G- K59	1421040006		
3	D03	Trần Xuân Ba	ĐCCT B K58	1321020017		
4	D04	Nguyễn Sỹ Bảo	Khoan khai thác K60	1521010171		
5	D05	Đặng Thanh Bình	Lọc hóa dầu A K58	1321010037		
6	D06	Vũ Văn Doanh	Khai Thác H-K58	1320040443		
7	D07	Nguyễn Văn Điệp	Tuyển khoáng- K60	1521040055		
8	D08	Nguyễn Thị Huế	Tuyển Khoáng B- K59	1421104122		
9	D09	Trịnh Việt Hùng	QTKD A K60	1524010435		
10	D10	Đặng Thị Mỹ Linh	Lọc hóa dầu A K58	1321010208		
11	D11	Nguyễn Thị Nhung	DCTDTD C K58	1321030763		
12	D12	Bùi Hoàng Sơn	Tuyển khoáng- K60	1521040292		
13	D13	Trịnh Thế Thao	Khai Thác C- K60	1521040026		
14	D14	Trương Đình Tiệp	XD HTCS K59	1421070485		
15	D15	Nguyễn Chí Tùng	Khai Thác A-K59	1421040332		
16	D16	Trần Minh Tuyên	Khai Thác A-K59	1421040564		

(tổng số 16 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : HÓA HỌC
Phòng thi: D303

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	H01	Nguyễn Thị Vân Anh	Lọc hóa dầu B K60	1521010383		
2	H02	Nguyễn Văn Cường	Lọc hóa dầu A K58	1321010056		
3	H03	Trịnh Tiến Đạt	DCTDTM K58	1321030044		
4	H04	Hoàng Anh Đức	CNTT K61B	1621050287		
5	H05	Dương Thanh Hà	DCTDTM K58	1321030058		
6	H06	Nguyễn Doãn Hà	Dầu khí K61	1621010265		
7	H07	Nguyễn Đức Hải	Cơ Điện C K61	1621060533		
8	H08	Nguyễn Phạm Văn Hoàn	Cơ Điện C K61	1621060563		
9	H09	Trịnh Thị Thanh Huyền	CNTT K61A	1621050217		
10	H10	Đào Văn Khánh	Lọc hóa dầu B K59	1421010163		
11	H11	Trần Văn Khánh	DCDKLD58VT	1321011058		
12	H12	Hồ Thị Bích Lệ	CNTT K61A	1621050094		
13	H13	Nguyễn Bá Mạnh	Lọc hóa dầu A K58	1321010225		
14	H14	Nguyễn Xuân Nghĩa	DCDKLD60VT	1521011182		
15	H15	Nguyễn Minh Phương	CTTT K5	CTTT14210133		
16	H16	Nguyễn Đức Thạch	Lọc hóa dầu B K60	1521010333		
17	H17	Phạm Thị Trang	DCTDTM K58	1321030242		
18	H18	Đoàn Bá Tráng	XDDD B K60	1521070378		
19	H19	Phạm Bá Trong	XDDD và Công nghiệp B K60	1521070379		
20	H20	Đào Xuân Trường	Lọc hóa dầu B K60	1521010346		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
21	H21	Hoàng Anh Tuấn	Lọc hóa dầu B K60	1521010370		
22	H22	Hà Anh Tuấn	CNTT K61A	1621050034		
23	H23	Trương Uy Vũ	TM K58	1321050224		

(tổng số 23 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : KHOA HỌC MÁC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HCM
Phòng thi: D401

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	M01	Nguyễn Tiến An	XD DD và CN A K59	1421070001		
2	M02	Trương Viết Năn Anh	ĐCTV B K58	1321020014		
3	M03	Phan Thế Anh	DCTDAV58	1321030009		
4	M04	Nguyễn Duy Anh	DCTDDC59B	1421030004		
5	M05	Trần Tuấn Anh	CNTT K60	1521050109		
6	M06	Lý Thị Ánh	K60 Kế toán B	1524010194		
7	M07	Nguyễn Khương Bình	ĐC B K58	1321020430		
8	M08	Tường Duy Bôn	ĐC A K59	1421020021		
9	M09	Phạm Thị Chinh	K59 Kế toán B	1424010253		
10	M10	Mai Quý Cường	DCTDTD_58C	1321030269		
11	M11	Nguyễn Đình Dưỡng	DCTDDC59B	1421030038		
12	M12	Trần Thị Hồng Duyên	Tuyển Luyện - K60	1521040227		
13	M13	Vũ Đình Độ	Cơ điện D – K61	1621060122		
14	M14	Phạm Trường Giang	CTTT K5	CTTT14210146		
15	M15	Nguyễn Thị Hằng	DCTDDC58B	1321030071		
16	M16	Trịnh Thị Hiệp	K60 QTKD B	1524010419		
17	M17	Vũ Thị Lan	KTMT B K58	1321080466		
18	M18	Đỗ Quang Mạnh	ĐCTV K60	1521020089		
19	M19	Nguyễn Quang Minh	DCTDTD_58A	1321030720		
20	M20	Nguyễn Hữu Nghĩa	Khoan khai thác K60	1521010200		
21	M21	Nguyễn Bùi Minh Ngọc	Lọc hóa dầu A K57	1221010248		
22	M22	Nguyễn Thu Nguyệt	CTTT K5	CTTT14210115		
23	M23	Phạm Thị Hồng Nhung	Tuyển luyện- K60	1521040276		
24	M24	Nguyễn Ngọc Quyên	CTTT K5	CTTT14210161		
25	M25	Lại Thị Ngọc Quỳnh	ĐC B K59	1421020530		
26	M26	Lâm Hữu Sự	ĐCTV A K59	1421020139		

27	M27	Trần Thị Thu Thương	MMT K59A	1421050638		
28	M28	Võ Thị Thương	TKT K60	1521050247		
29	M29	Lê Thị Hồng Thủy	K61 Kế toán B	1624010727		
30	M30	Lê Văn Tĩnh	Khai Thác G-K58	1221040584		
31	M31	Bùi Minh Tuấn	ĐCTV K60	1521020003		

(tổng số 31 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : SỨC BỀN VẬT LIỆU
Phòng thi: D402

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	S01	Nguyễn Đức Dường	1321070056	XD CTN B K58		
2	S02	Nguyễn Xuân Lập	1321070564	XD CT Ngầm A K58		
3	S03	Nguyễn Xuân Lập	1321070564	XD CT Ngầm A K58		
4	S04	Tạ Đình Nam	1421070395	XD HTCS K59		
5	S05	Đậu Giang Nam	1421060497	Máy & Thiết bị Mỏ K59		
6	S06	Nguyễn Minh Ngọc	1221010249	Khoan – Khai thác B k57		
7	S07	Nguyễn Minh Ngọc	1221010249	DCDKKK57B		
8	S08	Ngô Thị Nụ	1421070411	XD DD và CN A K59		
9	S09	Đặng Văn Phong	1321070142	XD CTN B K58		
10	S10	Đỗ Đăng Quyết	1321070156	XD CT Ngầm B K59		
11	S11	Lê Thị Sanh	1421040230	Khai Thác G- K59		
12	S12	Lê Thị Thu Thảo	1321070652	XD HTCS K59		
13	S13	Lê Đức Trọng	1421070496	XD DD và CN A K59		
14	S14	Trần Văn Tú	1221010385	Thiết bị dầu khí K57		
15	S15	Nguyễn Thanh Tùng	1221070169	XD HTCS K57		
16	S16	Nguyễn Bá Tuyên	1321070709	XD DD và CN B K58		
17	S17	Phùng Đức Vinh	1421040106	Tuyển luyện quặng KL K59		

(tổng số 17 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*****

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : THỦY LỰC
Phòng thi: D402

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	TL01	Nguyễn Thị Lan Anh	Tuyển Khoáng A-K57	1221040008		
2	TL02	Uông Văn Bắc	Tuyển Khoáng a- K59	1421040368		
3	TL03	Bế Ngọc Chiến	Khai thác B - K59	1421040379		
4	TL04	Trịnh Văn Cường	Tự động hóa A-K59	1421060354		
5	TL05	Nguyễn Hữu Đức	Khai Thác B-K58	1221040374		
6	TL06	Nguyễn Đức Giang	Khai thác H - K58	1321040077		
7	TL07	Nguyễn Văn Giang	Khai Thác D- K58	1321040079		
8	TL08	Lê Văn Hiệp	Tuyển luyện quặng KL- K59	1421040106		
9	TL09	Vũ Văn Hoàng	Khai Thác B-K58	1221040108		
10	TL10	Hoàng Văn Hội	Khai thác B - K59	1421040120		
11	TL11	Mai Văn Hưng	Khai Thác D- K59	1421040038		
12	TL12	Hà Quang Huy	Khai thác B - K59	1421040127		
13	TL13	Đoàn Ngọc Linh	Tuyển Khoáng a- K59	1421040442		
14	TL14	Dương Manh Luân	Khai Thác D- K58	1321040524		
15	TL15	Phạm Thị Oanh	Tuyển Khoáng A-k58	1321040201		
16	TL16	Mai Xuân Tài	Khai Thác D- K59	1421040505		
17	TL17	Nguyễn Duy Thái	Khai Thác G- K59	1421040242		
18	TL18	Nguyễn Việt Tuấn	Khai Thác G- K59	1421040356		
19	TL19	Vũ Thùy Xuân	Tuyển Khoáng A-k58	1321040616		

(tổng số 19 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : TIẾNG ANH K59+58+57
Phòng thi: D304

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	N01	Nguyễn Công Trí Anh	CTTT K4	CTTT13210103		
2	N02	Nguyễn Thị Mai Anh	CTTT K4	CTTT13210101		
3	N03	Trần Quốc Anh	CTTT K5	CTTT14210101		
4	N04	Nguyễn Đức Tuấn Anh	TĐC K58	1221050149		
5	N05	Đàm Trung Anh	CNPM K59B	1421050252		
6	N06	Đàm Việt Anh	MMT K59A	1421050253		
7	N07	Nguyễn Bảo Anh	TM K58	1321050004		
8	N08	Nguyễn Tiến Anh	Tự động hóa A_K58	1321060408		
9	N09	Nguyễn Đức Anh	Khai Thác B-K57	1221040007		
10	N10	Nguyễn Tiến Anh	Tự động hóa A K58	1321060408		
11	N11	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CTTT K5	CTTT14210141		
12	N12	Phạm Văn Bình	Khai Thác C-K59	1221040020		
13	N13	Đặng Thanh Bình	NLK59	1421020236		
14	N14	Nguyễn Linh Chi	KTMT A K58	1321080008		
15	N15	Nguyễn Thị Chi	TĐC K59	1421050293		
16	N16	Trần Văn Chiến	MMT K58	1321050023		
17	N17	Phạm Xuân Nam Chính	MMT K58	1321050434		
18	N18	Phạm Ngô Anh Cương	TĐC 58	1321050029		
19	N19	Lê Văn Đại	Khoan khai thác B K58	1321010095		
20	N20	Nguyễn Quang Đảng	ĐCTV A K58	1321020472		
21	N21	Lê Cung Đình	CTTT K5	CTTT14210104		
22	N22	Lê Thành Đô	Địa vật lý K58	1321010107		
23	N23	Nguyễn Đình Đức	ĐCCT B K58	1321020497		
24	N24	Nguyễn Tuấn Dương	TTD K58	1321050050		
25	N25	Phạm Thành Duy	CTTT K4	CTTT13210118		
26	N26	Đỗ Linh Giang	DCTDAV58	1321030052		
27	N27	Vũ Thị Thu Hà	K59 Kế toán A	1424010290		
28	N28	Vũ Thị Thu Hà	CTTT K4	CTTT13210121		
29	N29	Trần Nam Hải	MMT K58	1321050513		
30	N30	Lương Ngọc Hân	CTTT K5	CTTT14210147		
31	N31	Ngô Công Hậu	CTTT K5	CTTT14210135		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
32	N32	Trần Đức Hậu	TKT K58B	1321050535		
33	N33	Vũ Sỹ Hiệp	TTĐ K58	1321050074		
34	N34	Mai Trung Hiếu	TKT K58B	1321050543		
35	N35	Đoàn Thị Khánh Hòa	CTTT K5	CTTT14210148		
36	N36	Đặng Văn Hoàng	Điện điện tử B K58	1321060126		
37	N37	Đinh Ngọc Hùng	XDDD và CN B K58	1321070521		
38	N38	Trần Mạnh Hùng	ĐCTV B K58	1321020560		
39	N39	Tạ Duy Hưng	CTTT K4	CTTT13210129		
40	N40	Nguyễn Việt Hưng	CTTT K3	CTTT12210109		
41	N41	Nguyễn Thị Thu Hương	K59 Kế toán A	1424010083		
42	N42	Nguyễn Thị Hương	ĐC B K58	1321020047		
43	N43	Nguyễn Bảo Khanh	TTĐ K58	1321050590		
44	N44	Phạm Tuấn Kiệt	Tuyển Khoáng B-K58	1221040139		
45	N45	Nguyễn Thành Liên	TKT K58B	1321050115		

(tổng số 45 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*****

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : TIẾNG ANH K59+58+57
Phòng thi: D202

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	N46	Vũ Bá Trường Linh	KTMT A K58	1321050119		
2	N47	Nguyễn Thị Thùy Linh	CTTT K3	CTTT12210112		
3	N48	Vương Anh Minh	CTTT K4	CTTT13210234		
4	N49	Nguyễn Xuân Minh	DCTDTD_58C	1321030152		
5	N50	Trần Kiều Mỹ	CTTT K4	CTTT13210140		
6	N51	Bùi Ngọc Nam	CTTT K3	CTTT12210117		
7	N52	Trần Hồng Nam	Tuyển Khoáng B-K57	1221040173		
8	N53	Phạm Thúy Nga	CTTT K5	CTTT14210158		
9	N54	Vũ Bích Ngọc	KTMT57	1221080138		
10	N55	Phạm Thị Hồng Nhung	CTTT K4	CTTT13210144		
11	N56	Đặng Thị Huyền Nương	ĐCTV A K58	1321020160		
12	N57	Nguyễn Thị Kim Oanh	MMT K59A	1421050539		
13	N58	Ngô Hồng Phong	CTTT K5	CTTT14210118		
14	N59	Nguyễn Mạnh Phúc	ĐC B K58	1321020163		
15	N60	Đoàn Đình Phùng	CNPM K59B	1421050546		
16	N61	Mai Khánh Phương	KTMT57	1221080132		
17	N62	Nguyễn Thị Phương	DCTDTD_58B	1321030180		
18	N63	Đỗ Mạnh Quân	KTMT57	1221080135		
19	N64	Đặng Thị Như Quỳnh	DCTDGI57	1221030127		
20	N65	Nguyễn Ngọc Quỳnh	CNPM K59B	1421050567		
21	N66	Phan Thái Sơn	Khoan khai thác B K58	1321010295		
22	N67	Vũ Trường Sơn	CTTT K3	CTTT12210131		
23	N68	Tô Hữu Thăng	CTTT K3	CTTT12210122		
24	N69	Lưu Chiến Thắng	CTTT K3	CTTT12210128		
25	N70	Kiều Ngọc Thành	CTTT K3	CTTT12210120		
26	N71	Trương Hải Thành	TKT K58B	1321050704		
27	N72	Nguyễn Thị Thu Thảo	TKT K58B	1321050710		
28	N73	Phạm Thị Thanh Thảo	ĐC A K59	1421020572		
29	N74	Nguyễn Thị Phương Thảo	ĐCCT A K59	1421020570		
30	N75	Nguyễn Văn Thoại	CTTT K3	CTTT12210126		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
31	N76	Nguyễn Thị Hà Thu	DCTDAV59	1421030195		
32	N77	Đỗ Bảo Trâm	CTTT K4	CTTT13210154		
33	N78	Phạm Quỳnh Trang	Địa vật lý K58	1321010371		
34	N79	Tạ Thị Trang	NLK59	1421020169		
35	N80	Nguyễn Thành Trung	K59 Kế toán A	1424010604		
36	N81	Nguyễn Quang Trung	CTTT K3	CTTT12210127		
37	N82	Phùng Hữu Trung	Hệ thống điện A K58	1321060320		
38	N83	Hoàng Văn Tuấn	CTTT K3	CTTT12210125		
39	N84	Phạm Minh Tuấn	CTTT K3	CTTT12210124		
40	N85	Nguyễn Đình Tuấn	TĐC K58	1321050212		
41	N86	Nguyễn Thành Tuấn	Khai Thác B-K57	1221040294		
42	N87	Nguyễn Kiều Vân	ĐST & CNMT A K59	1421080122		
43	N88	Nguyễn Lâm Vũ	MMT K59A	1421050243		
44	N89	Nguyễn Thị Xuân	K59 QTKD A	1424010634		
45	N90	Nguyễn Thị Hải yến	Tuyển Khoáng B-K58	1321040336		

(tổng số 45 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*****

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : TIẾNG ANH K60
Phòng thi: D403

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	N91	Phạm Thành An	CTTT K6	1521090020		
2	N92	Đỗ Thị Lan Anh	K60 QTKD DK	1524010105		
3	N93	Lê Phương Anh	CTTT K6	1521010309		
4	N94	Vũ Hoài Anh	ĐCCT K60	1521020030		
5	N95	Lê Thị Ngọc Ánh	MMT K60	1521050524		
6	N96	Phạm Văn Đại	CTTT K6	1521090001		
7	N97	Mai Quý Đạt	CTTT K6	1521090028		
8	N98	Phan Anh Dũng	CTTT K6	1521090030		
9	N99	Trần Mạnh Duy	CTTT K6	1521090011		
10	N100	Đăng Hương Giang	ĐC K60	1621020002		
11	N101	Nguyễn Thu Hà	K60 QTKD Mỏ	1524010022		
12	N102	Bùi Thị Hằng	K60 Kế toán A	1524010347		
13	N103	Nguyễn Phương Hoa	CNPM K60C	1521050532		
14	N104	Bùi Thị Hồng	K60 Kế toán B	1524010185		
15	N105	Đoàn Văn Hùng	K60 QTKD Mỏ	1524010059		
16	N106	Trương Mạnh Hùng	CTTT K6	1521090004		
17	N107	Hoàng Nguyễn Hưng	CTTT K6	1521090017		
18	N108	Phạm Doãn Huy	K60 QTKD Mỏ	1524010446		
19	N109	Vũ Quang Huy	CTTT K6	1521040252		
20	N110	Đặng Thị Mai Linh	CNTT K60	1521050036		
21	N111	Nguyễn Thành Long	CTTT K6	1521090051		
22	N112	Đỗ Đức Long	CTTT K6	1521090050		
23	N113	Phạm Đức Mạnh	CTTT K6	1521050291		
24	N114	Nguyễn Thị Thúy Ngân	CTTT K6	1524010227		
25	N115	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K60 Kế toán TCC	1524010295		
26	N116	Phạm Thị Bảo Ngọc	K60 QTKD DK	1524010615		
27	N117	Lê Thanh Nhàn	Địa chất dầu K60	1521010318		
28	N118	Nguyễn Thị Phương	MMT K60	1521050215		
29	N119	Bùi Mai Phương Thảo	CTTT K6	1521090014		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
30	N120	Đặng Thị Ngọc Thúy	CTTT K6	1521011050		
31	N121	Bùi Thị Thu Thủy	CTTT K6	1521011223		
32	N122	Nguyễn Thế Tiến	Khoan khai thác K60	1521010192		
33	N123	Nguyễn Trung Tiến	CTTT K6	1521090092		
34	N124	Hoàng Thị Quỳnh Trang	CTTT K6	1521090002		
35	N125	Đỗ Thanh Tuấn	CTTT K6	1521090006		
36	N126	Đỗ Mạnh Tùng	CTTT K6	1521090016		
37	N127	Nguyễn Quang Tường	CTTT K6	1521090012		
38	N128	Hoàng Thị Tuyết	LT ĐC K60	1531020047		
39	N129	Phan Thị Tố Uyên	CTTT K6	1521090008		
40	N130	Trần Tuấn Việt	ĐC K60			

(tổng số 40 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*****

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : TIẾNG ANH K61
Phòng thi: D503

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	N131	Trần Minh Anh	K61 QTKD A	1624010101		
2	N132	Nguyễn Phương Anh	K61 Kế toán A	1624010333		
3	N133	Nguyễn Duy Quang Anh	CTTT K7	1621090012		
4	N134	Lê Quốc Anh	CTTT K7	1621090001		
5	N135	Đinh Việt Anh	CTTT K7	1621010114		
6	N136	Nguyễn Thế Anh	CNTT K61A	1621050221		
7	N137	Đinh Thị Ngọc Bích	K61 QTKD A	1624010235		
8	N138	Trần Đức Bình	CTTT K7	1621010070		
9	N139	Phan Trung Chính	CTTT K7	1621090013		
10	N140	Dương Mạnh Cường	CTTT K7	1621010030		
11	N141	Hoàng Văn Dưỡng	CTTT K7	1621090016		
12	N142	Nguyễn Bá Đức	CTTT K7	1621090021		
13	N143	Nguyễn Tiến Đức	CTTT K7	1621010140		
14	N144	Tăng Đức Hải	CTTT K7	1621010322		
15	N145	Phạm Thị Hạnh	CTTT K7	1621090011		
16	N146	Hoàng Trung Hiếu	CTTT K7	1621010262		
17	N147	Đinh Thị Hoa	K61 QTKD A	1624010276		
18	N148	Lê Thế Hoàng	CTTT K7	1621010179		
19	N149	Lê Quốc Hưng	CTTT K7	1621090010		
20	N150	Hoàng Thị Hương	K61 Kế toán A	1624010203		
21	N151	Phạm Ngọc Khánh	K61 Kinh tế A	1624010282		
22	N152	Vũ Hồng Nhung	K61 Kế toán B	1624010596		
23	N153	Nguyễn Hoàng Long	CTTT K7	1621010268		
24	N154	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	K61 QTKD A	1624010013		
25	N155	Nguyễn Thị Mai	K61 Kế toán A	1624010678		
26	N156	Phùng Bình Minh	CTTT K7	1621090018		
27	N157	Đinh Phương Nam	CTTT K7	1621010168		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
28	N158	Nguyễn Thị Tuyết Nga	K61 Kế toán A	1624010369		
29	N159	Đào Hồng Ngân	K61 Kế toán B	1624010004		
30	N160	Trần Thị Kim Ngân	K61 QTKD B	1624010102		

(tổng số 30 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : TIẾNG ANH K61
Phòng thi: D302

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	N161	Lê Thị Nguyện	CTTT K7	1621010253		
2	N162	Nguyễn Thị Nhàn	K61 Kế toán A	1624010412		
3	N163	Phạm Thị Minh Phương	K61 QTKD A	1624010062		
4	N164	Nguyễn Khắc Quân	CTTT K7	1621090006		
5	N165	Hoàng Anh Quân	CTTT K7	1621010205		
6	N166	Phan Ngọc Bảo Sơn	CTTT K7	1621090020		
7	N167	Đỗ Hoàng Sơn	CTTT K7	1621010036		
8	N168	Vũ Văn Tài	CTTT K7	1621010027		
9	N169	Lê Văn Tam	CTTT K7	1621010334		
10	N170	Võ Xuân Tâm	CTTT K7	1621010004		
11	N171	Nguyễn Sỹ Tân	CTTT K7	1621010133		
12	N172	Trần Đức Thắng	CTTT K7	1621010078		
13	N173	Nguyễn Văn Thắng	CNTT K61A	1621050139		
14	N174	Vũ Thị Thảo	CTTT K7	1621010304		
15	N175	Ngô Thị Thu Thủy	CTTT K7	1621090007		
16	N176	Lê Văn Tiến	CTTT K7	1621010062		
17	N177	Nguyễn Thị Trà	CTTT K7	1621010300		
18	N178	Đỗ Huyền Trang	K61 QTKD A	1624010113		
19	N179	Nguyễn Thành Trung	CTTT K7	1621090002		
20	N180	Đông Văn Tú	CTTT K7	1621010145		
21	N181	Hòa Trần Anh Tú	CTTT K7	1621010283		
22	N182	Lê Văn Tuấn	CTTT K7	1621010273		
23	N183	Nguyễn Thanh Tùng	CTTT K7	1621010279		
24	N184	Nguyễn Xuân Viên	CTTT K7	1621010068		
25	N185	Nguyễn Văn Xuân	CTTT K7	1621010111		
26	N186	Trần Thị Xuyến	CTTT K7	1624010040		
27	N187	Nguyễn Thị Hải Yến	K61 Kinh tế A	1624010328		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
28	N188	Phan Thị Hải Yến	CTTT K7	1621090003		

(tổng số 28 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : TIN HỌC
Phòng thi: C501

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	T01	Ngô Ngọc Anh	CNPM K60C	1521050228		
2	T02	Trịnh Ngọc Như Ánh	ĐST & CNMT B K60	1521080095		
3	T03	Chu Ngọc Ánh	Tự động hóa A K58	1321060016		
4	T04	Lữ Thị An Bình	K59 Kế toán D	1421050285		
5	T05	Hoàng Văn Chiến	CNPM K59B	1421050024		
6	T06	Ngô Mạnh Cường	Cơ điện D K61	1621060530		
7	T07	Lê Thị Hồng Diệp	Địa vật lý K58	1321040440		
8	T08	Nguyễn Văn Dũng	CNPM K58A	1321050450		
9	T09	Nguyễn Tiến Dũng	TTĐ K59	1421050037		
10	T10	Nguyễn Thái Đại	TTĐ K58	1321050476		
11	T11	Vũ Xuân Đại	CNPM K60A	1521050343		
12	T12	Vũ Trọng Đạt	CNPM K59A	1421050346		
13	T13	Trần Văn Đồng	CNPM K59B	1421050355		
14	T14	Lê Huỳnh Đức	Tự động hóa A K58	1321060468		
15	T15	Phạm Sơn Giang	TĐC K59	1421050055		
16	T16	Lê Thái Hà	CNPM K58B	1321050499		
17	T17	Nguyễn Thanh Hải	CNPM K58A	1321050511		
18	T18	Lê Minh Hải	CNPM K58B	1321050507		
19	T19	Ngô Quang Hải	CNPM K59B	1421050381		
20	T20	Chu Thị Hằng	MMT K59B	1421050061		
21	T21	Lê Đức Hậu	Cơ Điện K61	1621060001		
22	T22	Phan Thế Hiển	CNPM K59A	1421050395		
23	T23	Nguyễn Hữu Hiếu	CNPM K58A	1321050544		
24	T24	Lý Thị Minh Hiếu	TKT K59B	1421050401		
25	T25	Đỗ Ngọc Hoàn	CNPM K60A	1521050379		
26	T26	Đặng Văn Hợi	Dầu khí A K61	1621010001		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
27	T27	Nguyễn Mạnh Hùng	CNPM K58A	1321050569		
28	T28	Vũ Ngọc Hùng	TĐC K58	1321050572		
29	T29	Nguyễn Việt Hùng	CNPM K59A	1421050429		
30	T30	Trần Đức Hùng	CNPM K60C	1521050389		
31	T31	Nguyễn Văn Hưng	CNPM K59A	1421050439		
32	T32	Nguyễn Đức Huy	CNPM K58A	1321050090		
33	T33	Nguyễn Văn Huy	CNPM K59A	1421050082		

(tổng số 33 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : TIN HỌC
Phòng thi: C504

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	T34	Ngô Phú Lân	CNPM K60B	1521050416		
2	T35	Nguyễn Khánh Linh	TKT K59B	1421050108		
3	T36	Nguyễn Gia Linh	Mạng máy tính K60	1521050299		
4	T37	Hoàng Phúc Long	Cơ điện D K61	1621060162		
5	T38	Đinh Xuân Minh	K59 QTKD C	1424010123		
6	T39	Ngô Quang Minh	Mạng máy tính K60	1521050540		
7	T40	Trần Thị Bích Ngọc	K61 Kế toán B	1624010605		
8	T41	Phạm Hải Ninh	TM K58	1321050152		
9	T42	Trần Thị Oanh	TĐC K59	1421050540		
10	T43	Nguyễn Hoàng Phúc	Cơ Điện K61	1621060119		
11	T44	Đặng Thị Phượng	MMT K59B	1421050548		
12	T45	Lại Đức Quân	CNPM K59A	1421050554		
13	T46	Mai Xuân Quân	Cơ Điện K61	1621060043		
14	T47	Nguyễn Văn Quang	Lọc hóa dầu B K59	1421010257		
15	T48	Dương Thị Thúy Quỳnh	MMT K59B	1421050163		
16	T49	Nguyễn Hồng Sơn	CNPM K59B	1421050577		
17	T50	Đồng Thị Linh Tâm	TKT K60	1521050189		
18	T51	Văn Tiến Thành	TĐC K59	1421050186		
19	T52	Nguyễn Thị Thiện	CNPM K58B	1321050723		
20	T53	Nguyễn Thị Thương	K61 QTKD A	1624010965		
21	T54	Nguyễn Văn Tình	CNPM K59A	1421050210		
22	T55	Đào Minh Toản	CNPM K60A	1521050081		
23	T56	Nguyễn Thị Thu Trang	MMT K59B	1421050662		
24	T57	Trần Công Trung	K61 Kế toán B	1624010667		
25	T58	Trần Trọng Trường	TTĐ K59	1421050221		
26	T59	Lê Khắc Tư	Trắc địa bản đồ K61	1621030047		
27	T60	Đào Công Tuấn	CNPM K58B	1321050773		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
28	T61	Phạm Anh Tuấn	CNPM K59B	1421050690		
29	T62	Nguyễn Thanh Tuấn	CNPM K59A	1421050225		
30	T63	Nguyễn Xuân Tuấn	TKT K59B	1421050226		
31	T64	Trần xuân Tùng	CNPM K58B	1321050218		
32	T65	Nguyễn Thị Tuyền	TKT K59B	1421050701		
33	T66	Nguyễn Văn Vương	K61 QTKD B	1624010837		
34	T67	Bùi Hoàng Yến	MMT K59B	1421050246		

(tổng số 34 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*****

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : VẬT LÝ
Phòng thi: D204

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	L01	Nguyễn Văn Cường	1321070438	XDDD và CN B K58		
2	L02	Nguyễn Trường Giang	1521010319	Địa chất dầu K60		
3	L03	Vũ Ngọc Hải	1621050813	CNTT		
4	L04	Nguyễn Hữu Hạnh	1421011114	Khoan khai thác A K59		
5	L05	Nguyễn Việt Hiếu	1521050375	CNPM K60C		
6	L06	Nguyễn Hữu Hòa	1521020209	ĐCCT k60		
7	L07	Hồ Diên Kế	1621060107	Cơ điện K61		
8	L08	Dương Thị Thúy Nga	1421010216	Lọc hóa dầu A K59		

(tổng số 08 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : TIẾNG ANH K57+58+59
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	N01	Đặng Công Bảo	DCDKLD59VT	1421011018		
2	N02	Lê Thành Đạt	DCDKLD59VT	1421011076		
3	N03	Trần Đình Đức	DCDKKK59VT	1421011094		
4	N04	Nguyễn Mạnh Hùng	DCDKLD59VT	1421011145		
5	N05	Lê Thị Kim Linh	DCDKLD59VT	1421011201		
6	N06	Vũ Hồng Long	DCDKKK58VT	1321011071		
7	N07	Phạm Thị Lữ	DCCDTD59VT	1421011220		
8	N08	Đậu Thị Nga	DCDKLD59VT	1421011243		
9	N09	Vũ Văn Thành	DCDKLD59VT	1421011315		
10	N10	Trần Văn Thịnh	DCDKLD59VT	1421011331		
11	N11	Nguyễn Nhật Tiến	DCDKLD59VT	1421011352		
12	N12	Trần Minh Tuấn	DCDKKK59VT	1421011405		

(tổng số 12 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : TIẾNG ANH K60
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	N01	Võ Hoài Phúc	DCDKLD60VT	1521011197		
2	N02	Nguyễn Thị Thái Vân	DCDKLD60VT	1521010328		
3	N03	Bùi Thị Yến	DCDKLD60VT	1521011075		

(tổng số 03 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : CƠ HỌC LÝ THUYẾT
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	CLT01	Lê Minh Chiến	DCDKKK60VT	1521011112		
2	CLT02	Phạm Hồng Đức	DCDKKK60VT	1521011126		
3	CLT03	Phan Thái Hà	DCCDTD60VT	1521011136		
4	CLT04	Phạm Sơn Hà	DCDKKK60VT	1521011085		
5	CLT05	Nguyễn Minh Phúc	DCDKKK58VT	1321011086		

(tổng số 05 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi : KHOA HỌC MÁC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HCM
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	M01	Nguyễn Thị Dung	DCCDTD59VT	1421011058		

(tổng số 01 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi: SỨC BỀN VẬT LIỆU
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	SB01	Phan Thị Lan Anh	DCDKKK59VT	1421011016		
2	SB02	Lê Trung Tuấn Anh	DCDKLD60VT	1521011001		
3	SB03	Nguyễn Đoàn Phương Anh	DCMOKT60VT	1521011028		
4	SB04	Trần Duy Bình	DCMOKT60VT	1521011109		
5	SB05	Phan Chánh	DCDKLD59VT	1421011031		
6	SB06	Trần Văn Duẩn	DCDKKK59VT	1421011056		
7	SB07	Hồ Hữu Hoàng Duy	DCDKLD60VT	1521011131		
8	SB08	Phan Ngọc Duy	DCDKLD60VT	1521011027		
9	SB09	Phạm Văn Định	DCDKLD60VT	1521011123		
10	SB10	Mai Thế Đồng	DCMOKT60VT	1521011042		
11	SB11	Nguyễn Văn Hải	DCDKLD59VT	1421011110		
12	SB12	Phạm Tiến Hải	DCDKLD60VT	1521011137		
13	SB13	Phạm Tiến Hải	DCDKLD60VT	1521011137		
14	SB14	Hà Thị Thúy Hằng	DCDKLD58VT	1321011030		
15	SB15	Nguyễn Thị Thu Hằng	DCDKLD60VT	1521011055		
16	SB16	Đặng Hữu Hiền	DCDKLD59VT	1421011117		
17	SB17	Trần Minh Hiếu	DCMOKT60VT	1521011145		
18	SB18	Ngô Vũ Hòa	DCMOKT60VT	1521011146		
19	SB19	Nguyễn Văn Hoàng	DCDKLD60VT	1521011044		
20	SB20	Lê Hữu Hội	DCDKLD60VT	1521011045		
21	SB21	Nguyễn Đinh Hợi	DCDKLD59VT	1421011141		
22	SB22	Trần Văn Hưng	DCMOKT60VT	1521011034		
23	SB23	Trần Minh Huyền	DCDKLD60VT	1521011159		
24	SB24	Phạm Thu Huyền	DCDKLD60VT	1521011088		
25	SB25	Nguyễn Mạnh Khải	DCDKLD60VT	1521011071		
26	SB26	Nguyễn Phúc Khánh	DCDKLD58VT	1321011056		
27	SB27	Ngọ Văn Kiệt	DCDKKK59VT	1421011185		
28	SB28	Huỳnh Văn Ky	DCDKLD59VT	1421011188		
29	SB29	Lê Thị Khánh Linh	DCMOKT60VT	1521011265		
30	SB30	Trần Nguyễn Ngọc Luân	DCMOKT60VT	1521011169		
31	SB31	Lê Thị Bích Ngọc	DCDKLD60VT	1521011183		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Số tờ giấy thi	Chữ ký
32	SB32	Nguyễn Võ Văn Nguyên	DCDKLD58VT	1321011082		
33	SB33	Trần Cao Nguyên	DCMOKT60VT	1521011043		
34	SB34	Nguyễn Gia Phúc	DCMOKT60VT	1521011196		
35	SB35	Mai Anh Quốc	DCDKKK59VT	1421011286		
36	SB36	Phạm Cẩm Quỳnh	DCDKLD60VT	1521011200		
37	SB37	Phạm Tuấn Quỳnh	DCMOKT60VT	1521011018		
38	SB38	Nguyễn Thành Sơn	DCDKLD60VT	1521011058		
39	SB39	Vũ Hồng Sơn	DCMOKT60VT	1521011205		
40	SB40	Trương Bảo Sỹ	DCDKLD60VT	1521011037		
41	SB41	Bùi Thanh Tài	DCDKLD59VT	1421011300		
42	SB42	Trần Công Thành	DCDKLD60VT	1521011038		
43	SB43	Võ Thị Thanh Thảo	DCDKLD60VT	1521011016		
44	SB44	Trần Thị Thu	DCDKLD60VT	1521011219		
45	SB45	Nguyễn Cao Tí	DCDKLD59VT	1421011348		
46	SB46	Phạm Duy Trường	DCDKKK59VT	1421011389		
47	SB47	Phạm Văn Tuấn	XDDD B K60	1521070403		
48	SB48	Mai Thanh Tùng	DCDKLD60VT	1521011243		
49	SB49	Trần Quốc Việt	DCMOKT60VT	1521011087		
50	SB50	Nguyễn Quang Vinh	DCDKLD60VT	1521011249		
51	SB51	Hồ Sỹ Vượng	DCMOKT60VT	1521011253		
52	SB52	Trần Thị Xuân	DCDKLD60VT	1521011056		

(tổng số 52 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ – ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi: HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	HH01	Trần Văn Khánh	DCDKLD58VT	1321011058		
2	HH02	Nguyễn Xuân Nghĩa	DCDKLD60VT	1521011182		

(tổng số 02 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*****

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2017

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Môn thi: GIẢI TÍCH
Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	GT1	Hồ Hồng Huy	K61VT	1621011004		
2	GT2	Lê Văn Lâm	DCDKLD58VT	1321011063		

(tổng số 02 thí sinh)

Số thí sinh dự thi: . . . . . .
Số bài thi: . . . . . .
Số tờ giấy thi: . . . . . .

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 591/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành "Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất";

Căn cứ kết quả tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường và Nghị quyết cuộc họp xét giải thưởng Olympic cấp Trường năm 2017, ngày 20/4/2017;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức thi Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng phòng Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2017.

Điều 2. Trích 21.450.000đ (Hai mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thưởng cho các sinh viên đạt giải (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 3. Giao cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 4. Ban Tổ chức Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng KHQT, Trưởng phòng Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN
ĐOẠT GIẢI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
(kèm theo quyết định số 591 / QĐ-MĐC ngày 09 /5/2017)

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
I	**GIẢI NHẤT (11 giải)**				
1	Hoàng Văn Sơn	Máy và thiết bị mỏ K58	Chi tiết máy		300.000
2	Đinh Văn Điệp	Xây dựng công trình ngầm và mỏ K57	Cơ kết cấu		300.000
3	Phùng Thị Thanh Huyền	Công nghệ thông tin C K61	Giải tích		300.000
4	Đoàn Bá Tráng	Xây dựng dân dụng B K60	Hóa học		300.000
5	Vũ Thị Lan	Kỹ thuật môi trường B K58	Khoa học Mác - Lê nin và Tư tưởng HCM		300.000
6	Trần Văn Tú	Thiết bị dầu khí K57	Sức bền vật liệu		300.000
7	Nguyễn Thanh Tùng	Xây dựng hạ tầng cơ sở K57	Sức bền vật liệu		300.000
8	Nguyễn Đức Giang	Khai thác H K58	Thủy lực		300.000
9	Đỗ Bảo Trâm	Chương trình tiên tiến K4	Tiếng Anh K57+58+59		300.000
10	Nguyễn Văn Hưng	Công nghệ phần mềm A K59	Tin học		300.000
11	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan khai thác A K59	Vật lý		300.000
II	**GIẢI NHÌ (23 giải)**				
1	Nguyễn Văn Vương	Khoan khai thác dầu khí B K58	Chi tiết máy		200.000
2	Trần Mạnh Cường	Máy mỏ K59	Chi tiết máy		200.000
3	Nguyễn Thị Trang	Địa chất công trình B K58	Cơ học đất		200.000
4	Nguyễn Thị Toàn	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K58	Cơ kết cấu		200.000
5	Phan Thái Hà	Khoan thăm dò K60	Cơ lý thuyết	Vũng Tàu	200.000
6	Nguyễn Bá Mạnh	Lọc hóa dầu A K58	Hóa học		200.000
7	Mai Quý Cường	Trắc địa C K58	Khoa học Mác - Lê nin và Tư tưởng HCM		200.000
8	Nguyễn Minh Ngọc	Khoan thăm dò B K57	Sức bền vật liệu		200.000
9	Hồ Sỹ Hùng	Thiết bị dầu khí B K60	Sức bền vật liệu		200.000
10	Nguyễn Bá Tuyên	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K58	Sức bền vật liệu		200.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
11	Mai Văn Hưng	Khai thác D K59	Thủy lực		200.000
12	Nguyễn Văn Giang	Khai thác D K58	Thủy lực		200.000
13	Ngô Hồng Phong	Chương trình tiên tiến K5	Tiếng Anh K57+58+59		200.000
14	Tô Hữu Thăng	Chương trình tiên tiến K3	Tiếng Anh K57+58+59		200.000
15	Trần Quốc Anh	Chương trình tiên tiến K5	Tiếng Anh K57+58+59		200.000
16	Trần Nam Hải	Mạng máy tính K58	Tiếng Anh K57+58+59		200.000
17	Tạ Duy Hưng	Chương trình tiên tiến K4	Tiếng Anh K57+58+59		200.000
18	Trần Mạnh Duy	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		200.000
19	Nguyễn Trung Tiến	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		200.000
20	Nguyễn Khắc Quân	Chương trình tiên tiến K7	Tiếng Anh K61		200.000
21	Lê Quốc Hưng	Chương trình tiên tiến K7	Tiếng Anh K61		200.000
22	Nguyễn Đức Huy	Công nghệ phần mềm A K58	Tin học		200.000
23	Dương Thị Thúy Nga	Lọc hóa dầu A K59	Vật lý		200.000
III	**GIẢI BA (57 giải)**				
1	Nguyễn Tiến Luật	Máy và tự động thủy khí K58	Chi tiết máy		150.000
2	Nguyễn Anh Vinh	Địa chất công trình A K58	Cơ học đất		150.000
3	Nguyễn Thị Thắm	Địa chất công trình B K58	Cơ học đất		150.000
4	Nguyễn Thị Ngoan	Xây dựng hạ tầng cơ sở K59	Cơ kết cấu		150.000
5	Trần Thị Hồng	Xây dựng công trình ngầm B K59	Cơ kết cấu		150.000
6	Vũ Duy Vạn	Xây dựng công trình ngầm và mỏ K59	Cơ kết cấu		150.000
7	Nguyễn Văn Hiệp	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K58	Cơ kết cấu		150.000
8	Nguyễn Phượng Loan	Lọc hóa dầu A K59	Cơ lý thuyết		150.000
9	Nguyễn Hà Trang	Lọc hóa dầu A K58	Cơ lý thuyết		150.000
10	Cao Văn Trung	Tin trắc địa K59	Giải tích		150.000
11	Trần Minh Tuyên	Khai Thác A-K59	Hình họa		150.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
12	Nguyễn Văn Cường	Lọc hóa dầu A K58	Hóa học		150.000
13	Đào Xuân Trường	Lọc hóa dầu B K60	Hóa học		150.000
14	Tường Duy Bôn	Địa chất A K59	Khoa học Mác - Lê nin và Tư tưởng HCM		150.000
15	Trần Thị Thu Thương	Mạng máy tính A K59	Khoa học Mác - Lê nin và Tư tưởng HCM		150.000
16	Lê Văn Tĩnh	Khai thác G K58	Khoa học Mác - Lê nin và Tư tưởng HCM		150.000
17	Nguyễn Hữu Lộc	Thiết bị dầu khí B K60	Sức bền vật liệu		150.000
18	Phạm Duy Trường	Khoan thăm dò K59	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	150.000
19	Nguyễn Đức Đường	Xây dựng công trình ngầm B K58	Sức bền vật liệu		150.000
20	Nguyễn Xuân Lập	Xây dựng công trình ngầm A K58	Sức bền vật liệu		150.000
21	Trần Văn Duẩn	Khoan thăm dò K59	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	150.000
22	Phạm Văn Tuấn	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K60	Sức bền vật liệu		150.000
23	Bế Ngọc Chiến	Khai thác B K59	Thủy lực		150.000
24	Trần Quang Tùng	Máy thủy khí K59	Thủy lực		150.000
25	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoan khai thác K59	Thủy lực		150.000
26	Nguyễn Thị Lan Anh	Tuyển khoáng A K57	Thủy lực		150.000
27	Nguyễn Công Trí Anh	Chương trình tiên tiến K4	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
28	Phạm Xuân Nam Chính	Mạng máy tính K58	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
29	Nguyễn Bảo Anh	Tin học mỏ K58	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
30	Trần Kiều Mỹ	Chương trình tiên tiến K4	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
31	Phạm Quỳnh Trang	Địa vật lý K58	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
32	Vũ Bích Ngọc	Kỹ thuật môi trường K57	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
33	Vũ Hồng Long	Khoan thăm dò K58	Tiếng Anh K57+58+59	Vũng Tàu	150.000
34	Nguyễn Thị Mai Anh	Chương trình tiên tiến K4	Tiếng Anh K57+58+59		150.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
35	Đỗ Linh Giang	Đo ảnh và viễn thám K58	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
36	Lê Thành Đô	Địa vật lý K58	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
37	Nguyễn Mạnh Phúc	Địa chất B K58	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
38	Phạm Thị Thanh Thảo	Địa chất A K59	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
39	Lê Văn Đại	Khoan khai thác B K58	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
40	Ngô Công Hậu	Chương trình tiên tiến K5	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
41	Bùi Ngọc Nam	Chương trình tiên tiến K3	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
42	Phạm Thúy Nga	Chương trình tiên tiến K5	Tiếng Anh K57+58+59		150.000
43	Đặng Công Bảo	Lọc hóa dầu K59	Tiếng Anh K57+58+59	Vũng Tàu	150.000
44	Trương Mạnh Hùng	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		150.000
45	Đỗ Thanh Tuấn	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		150.000
46	Phạm Thị Bảo Ngọc	Quản trị kinh doanh dầu khí K60	Tiếng Anh K60		150.000
47	Lê Quốc Anh	Chương trình tiên tiến K7	Tiếng Anh K61		150.000
48	Phan Ngọc Bảo Sơn	Chương trình tiên tiến K7	Tiếng Anh K61		150.000
49	Nguyễn Thành Trung	Chương trình tiên tiến K7	Tiếng Anh K61		150.000
50	Đinh Phương Nam	Chương trình tiên tiến K7	Tiếng Anh K61		150.000
51	Nguyễn Thái Đại	Tin trắc địa K58	Tin học		150.000
52	Trần Văn Đồng	Công nghệ phần mềm B K59	Tin học		150.000
53	Phan Thế Hiển	Công nghệ phần mềmA K59	Tin học		150.000
54	Nguyễn Mạnh Hùng	Công nghệ phần mềm A K58	Tin học		150.000
55	Trần Đức Hùng	Công nghệ phần mềm C K60	Tin học		150.000
56	Nguyễn Văn Cường	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K58	Vật lý		150.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
57	Nguyễn Trường Giang	Địa chất dầu K60	Vật lý		150.000
IV	**GIẢI KHUYẾN KHÍCH (50 giải)**				
1	Nguyễn Thế Anh	Máy và Tự động thủy khí K58	Chi tiết máy		100.000
2	Bùi Văn Hải	Máy và Tự động thủy khí K58	Chi tiết máy		100.000
3	Nguyễn Đức Chiều	Địa chất công trình A K58	Cơ học đất		100.000
4	Ngô Thị Nụ	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K59	Cơ kết cấu		100.000
5	Nguyễn Minh Tân	Xây dựng hạ tầng cơ sở K59	Cơ kết cấu		100.000
6	Trần Bá Cường	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K58	Cơ kết cấu		100.000
7	Trương Đình Tiệp	Xây dựng hạ tầng cơ sở K59	Cơ kết cấu		100.000
8	Hoàng Đức Xanh	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K58	Cơ kết cấu		100.000
9	Bùi Đức Anh	Xây dựng công trình ngầm A K59	Cơ kết cấu		100.000
10	Phạm Văn Dương	Xây dựng hạ tầng cơ sở K59	Cơ lý thuyết		100.000
11	Phan Ngọc Sơn	Lọc hóa dầu A K57	Đại số		100.000
12	Nguyễn Thị Quyên	Tin trắc địa K59	Đại số		100.000
13	Đào Văn Khánh	Lọc hóa dầu B K59	Hóa học		100.000
14	Nguyễn Minh Phương	Chương trình tiên tiến K5	Hóa học		100.000
15	Lê Thị Hồng Thủy	Kế toán B K61	Khoa học Mác - Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000
16	Trương Viết Năm Anh	Địa chất thủy văn B K58	Khoa học Mác - Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000
17	Phạm Thị Chinh	Kế toán B K59	Khoa học Mác - Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000
18	Nguyễn Đình Dưỡng	Địa chất B K59	Khoa học Mác - Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000
19	Nguyễn Thị Hằng	Địa chất B K58	Khoa học Mác - Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
20	Lê Thị Thu Thảo	Xây dựng hạ tầng cơ sở K59	Sức bền vật liệu		100.000
21	Nguyễn Văn Hoàng	Lọc hóa dầu K60	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	100.000
22	Phan Thị Lan Anh	Khoan thăm dò K59	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	100.000
23	Đỗ Đăng Quyết	XD CT Ngầm B K59	Sức bền vật liệu		100.000
24	Đặng Hữu Hiền	Lọc hóa dầu K59	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	100.000
25	Mai Anh Quốc	Khoan thăm dò K59	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	100.000
26	Nguyễn Cao Tí	Lọc hóa dầu K59	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	100.000
27	Hà Quang Huy	Khai thác B K59	Thủy lực		100.000
28	Mai Khánh Phương	Kỹ thuật môi trường 57	Tiếng Anh K57+58+59		100.000
29	Nguyễn Tiến Anh	Tự động hóa A K58	Tiếng Anh K57+58+59		100.000
30	Nguyễn Thị Chi	Trắ địa C K59	Tiếng Anh K57+58+59		100.000
31	Nguyễn Lâm Vũ	Mạng máy tính A K59	Tiếng Anh K57+58+59		100.000
32	Phạm Văn Bình	Khai thác C K59	Tiếng Anh K57+58+59		100.000
33	Đặng Thị Huyền Nương	Địa chất thủy văn A K58	Tiếng Anh K57+58+59		100.000
34	Đỗ Mạnh Quân	Kỹ thuật môi trường K57	Tiếng Anh K57+58+59		100.000
35	Kiều Ngọc Thành	Chương trình tiên tiến K3	Tiếng Anh K57+58+59		100.000
36	Trần Minh Tuấn	Khoan thăm dò K59	Tiếng Anh K57+58+59	Vũng Tàu	100.000
37	Nguyễn Đức Tuấn Anh	Trắc địa C K58	Tiếng Anh K57+58+59		100.000
38	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Công nghệ phần mềm B K59	Tiếng Anh K57+58+59		100.000
39	Bùi Mai Phương Thảo	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		100.000
40	Đỗ Thị Lan Anh	Quản trị kinh doanh dầu khí K60	Tiếng Anh K60		100.000
41	Bùi Thị Thu Thủy	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		100.000
42	Nguyễn Quang Tường	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		100.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
43	Lê Phương Anh	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		100.000
44	Đặng Hương Giang	Địa chất K60	Tiếng Anh K60		100.000
45	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K60		100.000
46	Lê Thanh Nhàn	Địa chất dầu K60	Tiếng Anh K60		100.000
47	Tăng Đức Hải	Chương trình tiên tiến K7	Tiếng Anh K61		100.000
48	Vũ Văn Tài	Chương trình tiên tiến K7	Tiếng Anh K61		100.000
49	Vũ Trọng Đạt	Công nghệ phần mềm A K59	Tin học		100.000
50	Nguyễn Việt Hùng	Công nghệ phần mềm A K59	Tin học		100.000

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 652 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại kỳ thi Olympic Quốc gia năm học 2016-2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 487/QĐ-MĐC, ngày 08/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả thi Olympic Quốc gia năm học 2016-2017;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng phòng Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cho các sinh viên đạt giải tại kỳ thi Olympic Quốc gia năm học 2016-2017.

Điều 2. Trích 5.100.000đ (năm triệu một trăm ngàn đồng) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 3. Giao cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- HUMG iOFICE;
- Lưu: HCTH, Tài vụ, KHQT(06)

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

DANH SÁCH KHEN, THƯỞNG CHO SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI TẠI KỲ THI OLYMPIC QUỐC GIA NĂM HỌC 2016-2017
(kèm theo Quyết định số 652 /QĐ - MĐC ngày 18 /5/2017)

TT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Môn thi	Đạt giải	Mức thưởng (đ)	Ghi chú
1	Nguyễn Trường Giang	Địa chất dầu K60	Vật lý	Nhì	400.000	
2	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan khai thác A K59	Vật lý	Nhì	400.000	
3	Dương Thị Thúy Nga	Lọc hóa dầu A K59	Vật lý	Nhì	400.000	
4	Nguyễn Việt Hiếu	Công nghệ phần mềm C K60	Vật lý	Nhì	400.000	
5	Nguyễn Văn Cường	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K58	Vật lý	Nhì	400.000	
6	Nguyễn Đình Đức	Địa chất dầu K60	Giải tích	Nhì	400.000	
7	Nguyễn Thị Quyên	Tin Trắc địa K59	Đại số	Ba	300.000	
8	Nguyễn Tiến Thọ	Tự động hóa B K60	Đại số	Ba	300.000	
9	Trần Văn Tuyển	Điện - Điện tử A K58	Đại số	Ba	300.000	
10	Nguyễn Minh Ngọc	Khoan khai thác B K57	Sức bền vật liệu	Nhì	400.000	Vũng Tàu
11	Nguyễn Thanh Tùng	Xây dựng hạ tầng cơ sở K57	Sức bền vật liệu	Ba	300.000	
12	Nguyễn Bá Tuyên	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	
13	Nguyễn Đức Đường	Xây dựng công trình ngầm B K58	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	
14	Nguyễn Xuân Lập	Xây dựng công trình ngầm A K58	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	
15	Nguyễn Võ Văn Nguyên	Lọc hóa dầu K58	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	Vũng Tàu
16	Trần Thị Xuân	Lọc hóa dầu K58	Sức bền vật liệu	Khuyến khích	100.000	Vũng Tàu
17	Hoàng Đức Xanh	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K58	Cơ học kết cấu	Khuyến khích	100.000	
18	Hà Quang Huy	Khai thác B K59	Thủy lực	Ba	300.000	
19	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoan khai thác Dầu khí K59	Thủy lực	Khuyến khích	100.000	
20	Nguyễn Văn Vương	Khoan khai thác Dầu khí K58	Chi tiết máy	Khuyến khích	100.000	
	Tổng số				**5.100.000**	

(bằng chữ: Năm triệu một trăm nghìn đồng chẵn)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 486/TB-MĐC

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc Triển khai đăng ký tham dự thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019

Kính gửi: ..... Các đơn vị trong Trường.

- Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

- Căn cứ kế hoạch hàng năm về Nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên đồng thời nhằm động viên phong trào học tập trong sinh viên và thành lập đội tuyển thi Olympic Quốc gia năm học 2018-2019, Nhà trường thông báo đến các đơn vị và sinh viên toàn Trường kế hoạch tổ chức thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 như sau:

Các môn thi nằm trong chương trình thi:

- **Đại số**
- **Giải tích**
- **Vật lý**
- **Hóa học**
- **Tin học**
- **Cơ lý thuyết**
- **Hình họa**
- **Sức bền vật liệu**
- **Cơ học kết cấu**
- **Cơ học đất**
- **Thủy lực**
- **Chi tiết máy**
- **Tiếng Anh (K59+K60+K61; K62; K63)**
- **Khoa học Mác - Lênin và TT HCM**

Thời gian tổ chức thi (dự kiến): **ngày 20/1/2019 (Chủ nhật)** đồng thời tại hai địa điểm Hà Nội và Vũng Tàu.

Đối tượng dự thi là sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đối với sinh viên đã có kết quả thi ở các học kỳ trước: điểm thi môn học đăng ký dự thi học kỳ gần nhất phải đạt điểm B trở lên;

- Đối với sinh viên chưa có kết quả thi môn học đăng ký dự thi, nếu xét thấy đủ năng lực sinh viên có thể đăng ký tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường. Giáo viên phụ trách môn học chịu trách nhiệm ký xác nhận vào bản danh sách đăng ký dự thi;

- Mỗi sinh viên **được đăng ký dự thi tối đa 02 môn** trong số các môn thi trên.

- Sinh viên đăng ký dự thi (theo cá nhân hoặc theo lớp) tại Văn phòng Đoàn TNCS HCM (tầng 1, nhà F). Thời hạn đăng ký: **17h00' ngày 28/12/2018**.

- Phòng Công tác Chính trị - Truyền thông: cập nhật các thông tin liên quan đến kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019, lập các pano, khẩu hiệu tuyên truyền và cổ động cho kỳ thi trên Website cũng như treo tại các cơ sở đào tạo của Nhà trường tại Hà Nội và Vũng Tàu, duy trì trong suốt quá trình sinh viên thực hiện đăng ký và diễn ra kỳ thi Olympic cấp Trường.

- Phòng Công tác sinh viên: tuyên truyền về kỳ thi Olympic cấp Trường cũng như lợi ích của sinh viên nhận được khi tham dự kỳ thi thông qua các kênh truyền thông truyền thống và các kênh trực tuyến như Website, các trang mạng xã hội của sinh viên Trường,...

- Văn phòng Đoàn TNCS HCM Trường: triển khai thông báo đến Ban chấp hành các Liên chi đoàn, thông qua các cán bộ Liên chi đoàn thông báo đến từng lớp sinh viên qua hình thức văn bản và truyền thông trực tuyến (website và các trang mạng xã hội của từng lớp), hướng dẫn sinh viên đăng ký, tổng hợp và lập gửi danh sách đăng ký chính thức (cả bản in và file mềm) về các Bộ môn có môn thi Olympic và phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (KHQT) **trước 17h00' ngày 31/12/2018.**

Phòng KHQT chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì thắc mắc, xin liên hệ đ/c Phạm Đức Nghiệp *(SĐT: 0912 189 876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn)* để nhận giải đáp./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Ban Tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường;
- HUMG eOFFICE;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, KHQT(06)

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi:.....

STT	Họ và tên thí sinh	Lớp/Khóa học (ghi đầy đủ tên lớp)	Khoa	MSSV	Địa chỉ Email	Số điện thoại liên hệ
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
.....						

(tổng số.....thí sinh)

Lưu ý: Sinh viên đăng ký tham dự thi phải ghi đầy đủ tên lớp, ví dụ: **Lớp Điện – Điện tử A K59**.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2018

Xác nhận của Đoàn TNCS HCM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 35 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc Gia hạn thời gian đăng ký dự thi và Thay đổi thời gian tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Căn cứ nội dung cuộc họp của Ban Tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 tổ chức ngày 11/01/2019 và để phù hợp với lịch học tập cũng như lịch thi Học kỳ I năm học 2018-2019 của sinh viên toàn Trường, Nhà trường quyết định gia hạn thời gian đăng ký tham dự và thời gian tổ chức thi đối với kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019, cụ thể như sau :

- Gia hạn thời gian đăng ký tham dự đối với tất các các môn thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 đến ngày **26/01/2019**.

- Chọn ngày **24/02/2019 (Chủ nhật)** là ngày tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 tại cả 2 cơ sở đào tạo của Nhà trường tại Hà Nội và Vũng Tàu.

Văn phòng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) kết hợp cùng phòng Công tác Sinh viên, phòng Công tác chính trị - Truyền thông và các lớp, các Liên chi đoàn các Khoa tiếp tục tuyên truyền, động viên các em sinh viên đăng ký tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường theo nội dung các môn thi đã được thông báo trước đây tại cả hai cơ sở đào tạo của Nhà trường tại Hà Nội và Vũng Tàu. Đối với các môn chưa có kết quả thi, các em sinh viên nếu xét thấy đủ năng lực dự thi có thể đăng ký tham gia.

Văn phòng Đoàn TNCS HCM triển khai, tập hợp danh sách đăng ký bổ sung tại cả hai cơ sở Hà Nội và Vũng Tàu và nộp về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (cả file mềm và bản in) **trước 17h00' ngày 30/01/2019.**

Nhà trường yêu cầu các đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 118/QĐ-MĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thí sinh thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét đề nghị của Ban tổ chức thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép các thí sinh (có tên trong danh sách kèm theo) tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 gồm các môn: Đại số, Giải tích, Tin học, Vật lý, Hoá học, Sức bền vật liệu, Cơ học đất, Cơ lý thuyết, Cơ kết cấu, Thủy lực, Chi tiết máy, Khoa học Mác – Lênin và TT HCM, Hình họa, Tiếng Anh (3 mức độ) đồng thời ở 2 địa điểm Hà Nội và Vũng Tàu vào ngày 24/02/2019.

Điều 2. Giao cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường thông báo, theo dõi việc tham dự thi của thí sinh và kết hợp cùng phòng Công tác sinh viên xử lý kỷ luật đối với các thí sinh vi phạm quy chế thi và bỏ thi không có lý do.

Điều 3. Ban tổ chức thi Olympic cấp Trường, phòng KHQT, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường, phòng Công tác Sinh viên, phòng Công tác chính trị - Truyền thông, trung tâm Hỗ trợ sinh viên, phòng Bảo vệ, phòng Quản trị - Thiết bị, phòng Y tế, bộ môn Ngoại ngữ, khoa Công nghệ thông tin, trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và các thí sinh có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06)

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : CHI TIẾT MÁY
Phòng thi: B201

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	CT01	Ngô Tuấn Anh	Chế tạo máy K60	1521060448	
2	CT02	Lê Đức Anh	Chế tạo máy K60	1521060369	
3	CT03	Hà Duy Chính	Chế tạo máy K60	1521060366	
4	CT04	Phạm Thị Kim Hòa	Chế tạo máy K60	1521060375	
5	CT05	Lê Văn Hưng	Chế tạo máy K60	1521060429	
6	CT06	Trần Văn Sáng	Chế tạo máy K60	1521060367	
7	CT07	Nguyễn Duy Thanh	Chế tạo máy K60	1521060423	
8	CT08	Phạm Ngọc Tú	Chế tạo máy K60	1521060364	
9	CT09	Đỗ Anh Tuấn	Chế tạo máy K60	1521060340	

(tổng số 09 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : CƠ HỌC ĐẤT
Phòng thi: B305

STT	Số BD	Họ và tên	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	C01	Trần Đình Binh	DCXDDC61B	1621070022	
2	C02	Nguyễn Việt Đức	ĐCCT-ĐKT K60	1521020161	
3	C03	Nguyễn Hữu Hòa	ĐCCT-ĐKT K60	1521020209	
4	C04	Nguyễn Mai Hương	ĐCCT-ĐKT K60	1521020035	
5	C05	Bùi Thanh Liêm	DCXDDC61B	1621070721	
6	C06	Nguyễn Kim Sang	ĐCCT-ĐKT K60	1521020283	
7	C07	Nguyễn Thị Thu Thảo	ĐCCT-ĐKT K60	1521020047	

(tổng số 07 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi: CƠ HỌC KẾT CẤU
Phòng thi: B201

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	CK01	Nguyễn Văn Cương	XDCTN-K61	1621070090	
2	CK02	Phí Minh Điển	DCXDDC61A	1621070120	
3	CK03	Nguyễn Thành Đô	XDCTN-K61	1621070212	
4	CK04	Trần Thị Thùy Dương	XDHTCS-K60	1521070232	
5	CK05	Trần Thị Hồng	XDCTN-K59B	1421070303	
6	CK06	Vũ Đình Hùng	DCXDHT60_1	1521070268	
7	CK07	Vũ Thị Loan	XDDD&CN-K60A	1521070297	
8	CK08	Nguyễn Thị Ngoan	XDCSHT-K59	1421070093	
9	CK09	Nguyễn Tiến Quang	XDCTN-K61	1621070007	
10	CK10	Trần Văn Quang	XDHTCS-K60	1521070332	
11	CK11	Phan Thị Thanh	XDHTCS-K60	1521070360	
12	CK12	Phan Quang Thuận	XDDD&CN-K60A	1521070371	
13	CK13	Trương Đình Tiệp	XDHTCS-K59	1421070485	
14	CK14	Nguyễn Thị Toàn	XDDD&CN-K59A	1421070127	
15	CK15	Đỗ Bảo Trung	XDDD&CN-K60A	1521070380	
16	CK16	Phạm Văn Tuấn	XDDD&CN-K60B	1521070403	
17	CK17	Vũ Duy Vạn	XDCTN&M-K59	1421070541	
18	CK18	Hoàng Đức Xanh	XDDD&CN-K59A	1421070550	

(tổng số 18 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi: CƠ LÝ THUYẾT
Phòng thi: B205

TT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	X01	Trần Ngọc Cương	DCCDTD62B	1721060107	
2	X02	Phạm Văn Dương	XDHTCS - K59	1421070027	
3	X03	Nguyễn Chí Duy	DCCDTD62A	1721060119	
4	X04	Trần Quang Minh	Khoan KT K61	1621010034	
5	X05	Vũ Bá Toàn	DCCDTD61B	1621060927	

(tổng số 05 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : ĐẠI SỐ
Phòng thi: B204

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	D01	Trần Minh Anh	QTKD BK61	1624010101	
2	D02	Ngụy Thị Quỳnh Anh	DCTDTD61B	1621030007	
3	D03	Nguyễn Đình Đức	Địa chất Dầu khí K60	1521010107	
4	D04	Đặng Văn Đức	DCCTCT63B	1821050797	
5	D05	Trần Minh Đức	KHMT UD 62A	1721050120	
6	D06	Nguyễn Thị Hương Dung	KHMT UD 62A	1721050662	
7	D07	Nguyễn Tiến Duy	DCTDTD63	1821030265	
8	D08	Lê Văn Hà	KHMT UD 62A	1721050356	
9	D09	Đỗ Kim Hải	DCCTCT63B	1821050322	
10	D10	Nguyễn Thị Hậu	DCCTCT63A	1821051115	
11	D11	Đỗ Xuân Hiếu	DCDCDC 63	1821020012	
12	D12	Đỗ Xuân Hiếu	DCDCDC63	1821020012	
13	D13	Nguyễn Thị Phương Hoa	DCKTKD62B	1724010348	
14	D14	Nguyễn An Huy Hoàng	DCCTCT63B	1821050327	
15	D15	Nguyễn Trung Học	DCDKKK62VT	1721011002	
16	D16	Vũ Thị Hồng	Kế toán A- K63	1824010835	
17	D17	Phùng Thị Thanh Huyền	MMT K61A	1621050066	
18	D18	Vũ Đình Khiêm	Kỹ thuật Dầu khí K63	1821010153	
19	D19	Nguyễn Văn Kiều	CNTT K63B	1821050427	
20	D20	Đinh Thị Linh	DCKTKT61A	1624010517	
21	D21	Đỗ Thị Linh	MMT K61A	1621050264	
22	D22	Nguyễn Hoàng Long	DCCTCT63B	1821050272	
23	D23	Phạm Văn Long	DCCTCT63A	1821050946	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
24	D24	Nguyễn Văn Long	DCCTCT63A	1821051001	
25	D25	Nguyễn Sỹ Minh	DCDCDCK63	1821020014	
26	D26	Nguyễn Thu Nga	DCKTKT63A	1824011000	
27	D27	Lê Thị Nguyên	CTTT K7		
28	D28	Nguyễn Hoàng Quân	DCCDTD63	1821060322	
29	D29	Nguyễn Thị Quế	DCKTKD62B	1724010927	
30	D30	Lê Hữu Tài	CTTT K6	1521070343	
31	D31	Vũ Văn Tài	CTTT K7		
32	D32	Nguyễn Tâm Thành	CNTT K63 A	1821050080	
33	D33	Đỗ Đức Thiện	DCDKLD62	1721010073	
34	D34	Phạm Đức Trọng	DCCDTD63	1821060362	
35	D35	Phạm Mạnh Tường	CNPMD-K61	1621050212	
36	D36	Phạm Thu Uyên	Kế toán E - K61	1624010381	
37	D37	Nguyễn Thiên Văn	TĐBĐ+QLĐD K63A	1821030264	
38	D38	Lê Đức Việt	DCDCDC63	1821020008	

(tổng số 38 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : GIẢI TÍCH
Phòng thi: B206

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	G01	Trần Ngọc Anh	CNTT K63 C	1821050425	
2	G02	Đinh Việt Anh	MMT K62B	1721050496	
3	G03	Lê Quốc Anh	KTMT K62	1721080003	
4	G04	Phùng Văn Cao	KHMT UD 62A	1721050213	
5	G05	Lưu Đức Đạt	CNTT k63c	1821050958	
6	G06	Nguyễn Đình Triều Dương	DCCDTD63	1821060022	
7	G07	Nguyễn Thị Hậu	DCCTCT63A	1821051115	
8	G08	Vũ Minh Hiếu	CNTT K63 A	1821050501	
9	G09	Trần Minh Hiếu	CNTT K63 C	1821050608	
10	G10	Lê Văn Hiếu	DCCDTD63	1821060368	
11	G11	Lê Việt Hoàng	DCCDTD63	1821060063	
12	G12	Nguyễn Trung Học	DCDKKK62VT	1721011002	
13	G13	Đỗ Thị Huyền	CNTT K63 C	1821050295	
14	G14	Vũ Đình Khiêm	Kỹ thuật Dầu khí K63	1821010153	
15	G15	Đào Tuấn Linh	Trắc địa	1621030002	
16	G16	Đào Tuấn Linh	DCTDTD61B	1621030002	
17	G17	Nguyễn Ngọc Lợi	CTM K61B	1621060707	
18	G18	Nguyễn Hoàng Long	DCCTCT63B	1821050272	
19	G19	Phạm Thị Lý	Tin Học Kinh Tế - K60	1521050239	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
20	G20	Nguyễn Thị Lý	DCCTPM62B	1721050707	
21	G21	Phạm Xuân Mạnh	CNTT K 63 C	1821050423	
22	G22	Trịnh Cao Minh Mạnh	Tự động hóa A K62	1721060510	
23	G23	Nguyễn Hoài Nam	DCCDTD63	1821060202	
24	G24	Lương Ngọc Nam	CNPMD-K61	1621050364	
25	G25	Nguyễn Tâm Thành	CNTT K63 A	1821050080	
26	G26	Vũ Long Thành	DCCDTD63	1821060328	
27	G27	Phạm Minh Thuận	DCCDTD63	1821060307	
28	G28	Trần Thị Thu Thủy	DCKTKT61C	1624010503	
29	G29	Vũ Bá Toàn	DCCDTD61B	1621060927	
30	G30	Dương Thị Thùy Trang	Lọc hóa dầu K62	1721010131	
31	G31	Phạm Đức Trọng	DCCDTD63	1821060362	
32	G32	Trần Công Tường	Tin Học Kinh Tế - K60	1521050501	
33	G33	Phạm Đình Văn	CNTT K63 C	1821050883	
34	G34	Nguyễn Thiên Văn	TĐBĐ+QLĐD K63A	1821030264	

(tổng số 34 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : HÌNH HỌA
Phòng thi: B202

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	H01	Nguyễn Trúc Anh	Khai thác G K59	1421040006	
2	H02	Trương Thị Trà	Kế toán A K63	1824010317	
3	H03	Trần Minh Tuyên	Khai thác A K59	1421040564	

(tổng số 03 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : HÓA HỌC
Phòng thi: B205

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	HH01	Đinh Hồ Bắc	Quản lý đất đai K63	1821030017	
2	HH02	Nguyễn Thị Điểm	XD - K63	1821070074	
3	HH03	Nguyễn Lâm Dương	CNTT C K63	1821050858	
4	HH04	Nguyễn Xuân Hải	XD - K63	1821070179	
5	HH05	Nguyễn Gia Lâm	DCCDTD63	1821060356	
6	HH06	Đào Tuấn Linh	Trắc địa	1621030002	
7	HH07	Trần Công Phước	CNTT D K63	1821050689	
8	HH08	Vương Đình Quang	Lọc Hoá dầu B K61	1621010313	
9	HH09	Phạm Thị Phương Thảo	Lọc hóa dầu A K61	1621010738	
10	HH10	Đoàn Bá Tráng	Xây dựng dân dụng công nghiệp B K60	1521070378	

(tổng số 10 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : KHOA HỌC MÁC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HCM
Phòng thi: B202

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	M01	Lê Thị Huệ Anh	Quản lý đất đai K60	1521030152	
2	M02	Đinh Việt Anh	MMT K62B	1721050496	
3	M03	Tường Duy Bôn	Địa chất A K59	1421020021	
4	M04	Trần Đức Dũng	MMT K62B	1721050912	
5	M05	Đỗ Văn Dũng	ĐCTV-ĐCCT K60	1521020164	
6	M06	Ngô Thị Hằng	KHMT UD 62A	1721050239	
7	M07	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan Khai thác K59	1421011114	
8	M08	Nguyễn Công Hậu	MMT K60	1521050009	
9	M09	Nguyễn Xuân Hiếu	MMT K62B	1721050016	
10	M10	Nguyễn Thị Huệ	MMT K62B	1721050271	
11	M11	Hoàng Thị Thu Huyền	MMT K62B	1721050475	
12	M12	Phùng Thị Thanh Huyền	MMT K61A	1621050066	
13	M13	Thái Thị Thùy Linh	Tin Học Kinh Tế - K60	1521050246	
14	M14	Đỗ Quang Mạnh	ĐCTV-ĐCCT K60	1521020089	
15	M15	Trịnh Trọng Nghĩa	Kế Toán B K62	1724010530	
16	M16	Bùi Hạnh Thảo Phương	Bản Đồ - K60	1521030369	
17	M17	Nhữ Thị Phương	Quản lí đất đai K61	1621030186	
18	M18	Nguyễn Trọng Quang	Môi trường K63	1821080033	
19	M19	Trần Thị Tâm	CTTT K5	CTTT14210109	
20	M20	Ngô Thế Thắng	Tin Học Kinh Tế - K60	1521050050	
21	M21	Phạm Gia Thức	CNPMBK61	1621050053	

22	M22	Hoàng Văn Thực	ĐCTV-ĐCCT K60	1521020061	
23	M23	Võ Thị Thương	Tin Học Kinh Tế - K60	1521050247	
24	M24	Khuất Thủy Tiên	Địa chất Dầu khí K61	1621010718	
25	M25	Vũ Anh Tuấn	MMT K62B	1721050453	
26	M26	Bùi Minh Tuấn	ĐCTV-ĐCCT K60	1521020003	
27	M27	Phạm Thu Uyên	Kế toán E - K61	1624010381	
28	M28	Nguyễn Văn Vượng	DCKTKT61B	1624010837	
29	M29	Phạm Hải Yến	ĐCCT-ĐKT K60	1521020075	

(tổng số 29 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : SỨC BỀN VẬT LIỆU
Phòng thi: B205

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	S01	Ngô Đình Ban	Khai thác B K60	1521040197	
2	S02	Bùi Văn Chính	Khai thác A K60	1521040201	
3	S03	Hoàng Văn Cư	Khoan Khai thác K61	1621010011	
4	S04	Trịnh Tiến Cường	Khai thác A K60	1521040153	
5	S05	Nguyễn Tiến Đạt	Khoan Khai thác K61	1621010005	
6	S06	Phí Minh Điển	XDDDCN A K61	1621070120	
7	S07	Trần Quang Minh	Khoan Khai thác K61	1621010034	
8	S08	Nguyễn Bá Phúc	Xây dựng CT Ngầm - K59	1421070420	
9	S09	Lê Thị Sanh	Khai thác G K59	1421040230	
10	S10	Hoàng Văn Thắng	Khoan Khai thác K61	1621010101	
11	S11	Phan Thị Thanh	Xây dựng hạ tầng cơ sở - K60	1521070360	
12	S12	Lê Thị Thơm	XDDDCN A K61	1621070079	
13	S13	Đoàn Bá Tráng	Xây dựng dân dụng công nghiệp B K60	1521070378	
14	S14	Phạm Văn Tuấn	XDDDCN B K60	1521070403	

(tổng số 14 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : THỦY LỰC
Phòng thi: B305

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	TL01	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoan Khai thác K59	1421010017	
2	TL02	Bế Ngọc Chiến	Khai thác B K59	1421040379	
3	TL03	Trần Tuấn Hoàng	DCCDTD61B	1621060946	
4	TL04	Hoàng Văn Hội	Khai thác B K59	1421040120	
5	TL05	Mai Văn Hưng	Khai thác D K59	1421040138	
6	TL06	Hà Quang Huy	Khai thác B K59	1421040127	
7	TL07	Dương Thị Khuyên	DCCDDT62B	1721060189	
8	TL08	Nguyễn Tiến Linh	DCCDTD62A	1721060275	
9	TL09	Nguyễn Tuấn Lực	DCCDTD62A	1721060542	
10	TL10	Vũ Thị Mừng	Khoan Khai thác K59	1421010404	
11	TL11	Đặng Văn Mười	DCCDTK60	1521060380	
12	TL12	Lương Duy Tân	Khai thác B K60	1521040197	
13	TL13	Nguyễn Mạnh Tiến	DCCDTD62A	1721060133	
14	TL14	Nguyễn Quang Trung	DCCDTD62A	1721060319	
15	TL15	Bùi Quang Vũ	DCCDTD61C	1621060928	

(tổng số 15 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : TIẾNG ANH K59+60+61
Phòng thi: B303

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	TA01	Nguyễn Phương Thảo A	CTTT K5	CTTT14210125	
2	TA02	Trần Minh Anh	QTKD BK61	1624010101	
3	TA03	Ngụy Quỳnh Anh	Trắc địa B – K61	1621030007	
4	TA04	Đỗ Thị Lan Anh	Kinh tế K60	1524010105	
5	TA05	Lê Quốc Anh	CTTT K7	1621090001	
6	TA06	Lê Thị Ngọc Ánh	MMT K60	1521050524	
7	TA07	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CTTT K5	CTTT14210141	
8	TA08	Dương Trí Bách	CNPMD-K61	1621050298	
9	TA09	Nguyễn Thế Dũng	DCMTKT60_1	1521080050	
10	TA10	Nguyễn Thế Dũng	KTMT K60	1521080050	
11	TA11	Nguyễn Trường Giang	Địa chất Dầu khí K60	1521010319	
12	TA12	Nguyễn Hoàng Giang	DCCDTD59_1	1421030329	
13	TA13	Phạm Trường Giang	CTTT K5	CTTT14210146	
14	TA14	Lương Ngọc Hân	CTTT K5	CTTT14210147	
15	TA15	Trần Minh Hằng	QTKD A K61	1624010283	
16	TA16	Trần Minh Hằng	QTKD A K61	1624010283	
17	TA17	Nguyễn Sỹ Hiếu	CTTT K6	1521020200	
18	TA18	Ngô Văn Hiếu	CTTT K5	CTTT14210166	
19	TA19	Hoàng Trung Hiếu	CTTT K7	1621010262	
20	TA20	Nguyễn Thế Hùng	Kế Toán B K61	1624010392	
21	TA21	Trương Mạnh Hùng	CTTT K6	1521090004	
22	TA22	Hoàng Nguyễn Hưng	CTTT K6	1521090017	
23	TA23	Nguyễn Minh	Địa Chất - k60	1521020106	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
		Hưởng			
24	TA24	Nguyễn Minh Hưởng	Địa Chất - k60	1521020106	
25	TA25	Vũ Quang Huy	CTTT K6	1521040252	
26	TA26	Phạm Thị Huyền	CTTT K6	1521090010	
27	TA27	Nguyễn Lê Khải	DCDKKK60	1521010057	
28	TA28	Phạm Trung Kiên	MMT K60	1521050312	
29	TA29	Trần Thị Ánh Kiều	Kế toán B - K61	1724010538	
30	TA30	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	DCKTKD61D	1624010013	
31	TA31	Nguyễn Phương Linh	Kinh tế K60	1524010612	
32	TA32	Nguyễn Diệu Linh	CTTT K5	CTTT14210109	
33	TA33	Phạm Đức Mạnh	CTTT K6	1521050291	
34	TA34	Ngô Quang Minh	MMT K60	1521050540	
35	TA35	Lê Huy Minh	CTTT K5	CTTT14210111	
36	TA36	Đinh Phương Nam	CTTT K7	1621010168	
37	TA37	Nguyễn Thu Nga	Kế toán C- K60	1524010205	
38	TA38	Phạm Thúy Nga	CTTT K5	CTTT14210158	
39	TA39	Nguyễn Thị Thúy Ngân	CTTT K6	1524010227	

(tổng số 39 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : TIẾNG ANH K59+60+61
Phòng thi: B506

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	TA40	Nguyễn Văn Nghĩa	Trắc địa A K59	1421030140	
2	TA41	Phạm Cao Nghiên	Địa chính K60	1521030471	
3	TA42	Lê Thị Ngọc	Kế toán C- K61	1624010409	
4	TA43	Phạm Thị Bảo Ngọc	Kinh tế K60	1524010615	
5	TA44	Ngô Hồng Phong	CTTT K5	CTTT14210118	
6	TA45	Bùi Hạnh Thảo Phương	Bản Đồ - K60	1521030369	
7	TA46	Nguyễn Minh Phượng	Kế Toán E K61	1624010710	
8	TA47	Nguyễn Khắc Quân	CTTT K7	1621090006	
9	TA48	Hoàng Anh Quân	CTTT K7	1621010205	
10	TA49	Đỗ Nhật Quang	Khoan Khai thác K61	1621010123	
11	TA50	Nguyễn Tiến Sĩ	Bản đồ K60	1521030053	
12	TA51	Lê Hoàng Sơn	Địa Chất - k60	1521020071	
13	TA52	Đỗ Hoàng Sơn	CTTT K7	1621010036	
14	TA53	Mai Ngọc Tài	DCCDTD63	1821060236	
15	TA54	Vũ Văn Tài	CTTT K7	1621010027	
16	TA55	Đoàn Đức Thắng	DCCTPM61A	1621050440	
17	TA56	NguyễnTrungThành	CTTT K7	1621090002	
18	TA57	Nguyễn Ngọc Thảo	Địa Chất - k60	1521020017	
19	TA58	Phạm Thị Thanh Thảo	Địa chất A K59	1421020572	
20	TA59	Nguyễn Xuân Thịnh	CTTT K6	1521010392	
21	TA60	Tạ Quang Thịnh	MMT K60	1521050252	
22	TA61	Trần Đức Thịnh	KHMT UD K61A	1621050573	
23	TA62	Lê Thị Hồng Thuỷ	DCKTKT61A	1624010727	
24	TA63	Đặng Thị Ngọc Thúy	CTTT K6	1521011050	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
25	TA64	Bùi Thị Thu Thủy	CTTT K6	1521011233	
26	TA65	Nguyễn Trung Tiến	CTTT K6	1521010092	
27	TA66	Trần Văn Tôn	MMT K60	1521050553	
28	TA67	Hoàng Thị Quỳnh Trang	CTTT K6	1521090002	
29	TA68	Phạm Đức Trọng	DCCDTD63	1821060362	
30	TA69	Nguyễn Đức Trung	CTTT K5	CTTT14210127	
31	TA70	Đỗ Thanh Tuấn	CTTT K6	1521090006	
32	TA71	Ngô Hoàng Tùng	Khoan Khai thác K61	1621010017	
33	TA72	Đỗ Mạnh Tùng	CTTT K6	1521090016	
34	TA73	Nguyễn Quang Tường	CTTT K6	1521090012	
35	TA74	Nguyễn Khắc Tuyền	CTTT K6	1521090003	
36	TA75	Lê Thị Vân	CTTT K6	1424010210	
37	TA76	Trần Tuấn Việt	Địa Chất - k60	1521020110	
38	TA77	Đinh Thị Hải Yến	CNPMBK61	1621050727	

(tổng số 38 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : TIẾNG ANH K62
Phòng thi: B203

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	TA78	Đỗ Châu Anh	DCKTKDM- K62	1724010257	
2	TA79	Trần Thị Lan Anh	DCKTKT62D	1724010457	
3	TA80	Nguyễn Tuấn Anh	Tin Học Kinh Tế - K62	1721050201	
4	TA81	Hoàng Thị Hải Anh	Tin Học Kinh Tế - K62	1721050883	
5	TA82	Nguyễn Thị Lan Anh	Tin Học Kinh Tế - K62	1721050613	
6	TA83	Trần Thị Hà Anh	MMT K62C	1721050154	
7	TA84	Đoàn Thị Linh Chi	DCKTKT62D	1724010580	
8	TA85	Lê Nguyên Đạt	DCCDTD62A	1721060273	
9	TA86	Lý Chính Đạt	MMT K62C	1721050116	
10	TA87	Ma Văn Duẩn	DCMOKT62	1721040090	
11	TA88	Lê Huỳnh Đức	DCMOKT62	1721040503	
12	TA89	Lưu Văn Đức	DCTDTD62	1721030053	
13	TA90	Nguyễn Tiến Dũng	MMT K62C	1721050194	
14	TA91	Trần Thanh Hồng Hạnh	MMT K62C	1721050161	
15	TA92	Nguyễn Anh Hào	DCCDOT62	1721060388	
16	TA93	Tào Minh Hiếu	DCMOKT62	1721040044	
17	TA94	Phạm Văn Hưng	DCMOKT62	1721040070	
18	TA95	Lê Quang Huy	KHMT UD 62A	1721060196	
19	TA96	Hà Minh Huyền	Kế toán A K62	1724010280	
20	TA97	Nguyễn Thanh Khương	DCMOKT62	1721040055	
21	TA98	Nguyễn Trần Linh	CNPM K62D	1721050169	
22	TA99	Lê Ngọc Linh	MMT K62C	1721050117	
23	TA100	Phạm Thị Loan	Tin Học Kinh Tế - K62	1721050371	
24	TA101	Phạm Tiến Mạnh	CNPM K62D	1721050125	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
25	TA102	Nguyễn Quốc Nam	Khoan Khai thác K62	1721010052	
26	TA103	Phạm Bá Nhân	Xây dựng hạ tầng cơ sở - K62	1721070068	
27	TA104	Phạm Bá Nhân	DCXDHT62	1721070068	
28	TA105	Vũ Đức Kim Oanh	Tin Học Kinh Tế - K62	1721050102	
29	TA106	Nguyễn Bá Phong	Xây dựng hạ tầng cơ sở - K62	1721070062	
30	TA107	Nguyễn Bá Phong	DCXDHT62	1721070062	
31	TA108	Nguyễn Thị Thu Thảo	CNPM A K62	1721050811	
32	TA109	Ngô Thị Tình	DCKTKDM62	1724010157	
33	TA110	Nguyễn Đức Toan	DCCTPM62B	1721050615	
34	TA111	Hoàng Thị Diệu Trinh	DCKTKT62D	1724010551	
35	TA112	Nguyễn Minh Tuấn	Khoan Khai thác K62	1721020050	
36	TA113	Vũ Hoàng Tuấn	DCCDOT62	1721060436	
37	TA114	Varn Youyvongkham	DCMOKT62	1721040107	

(tổng số 37 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : TIẾNG ANH K63
Phòng thi: B207

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	TA115	Bùi Hà Đức Anh	CTTT K9	1821010002	
2	TA116	Phùng Quang Anh	CNTT K63D	1821050059	
3	TA117	Phạm Đắc Tuấn Anh	CNTT K63C	1821050153	
4	TA118	Phan Thị Lan Anh	Dầu khí K63	1821010083	
5	TA119	Hoàng Thị Linh Chi	CNTT K63E	1821050363	
6	TA120	Phí Đức Chính	CNTT K63D	1821051029	
7	TA121	Lê Ngọc Chủ	CNTT C K63	1821050903	
8	TA122	Lê Quốc Danh	CNTT K63B	1821050155	
9	TA123	Nguyễn Tiến Đạt	CNTT K63E	1821050193	
10	TA124	Võ Ngọc Đức	CNTT K63D	1821051087	
11	TA125	Trần Ngọc Đức	CNTT K63C	1821050848	
12	TA126	Vũ Đức Duy	CNTT K63E	1821051043	
13	TA127	Vũ Văn Giang	CNTT K63D	1821050894	
14	TA128	Hoàng Anh Hào	CTTT K9	1821050037	
15	TA129	Phạm Thế Hiển	CNTT K63D	1821051026	
16	TA130	Phạm Đức Hiệp	CNTT K63B	1821051092	
17	TA131	Phạm Ngọc Hoan	CNTT K63D	1821050819	
18	TA132	Nguyễn Việt Hoàng	CNTT K63A	1821050001	
19	TA133	Nguyễn Việt Hoàng	CNTT K63A	1821050001	
20	TA134	Vũ Tiến Hùng	CNTT K63B	1821051016	
21	TA135	Phạm Ngọc Huy	CNTT K63D	1821050959	
22	TA136	Đỗ Trọng Linh	CTTT K9	1821010014	
23	TA137	Đỗ Thị Hải Linh	CNTT K63B	1821050260	
24	TA138	Đinh Thị Thùy Linh	CNTT K63C	1821050435	
25	TA139	Lê Hoàng Long	CNTT K63D	1821050449	
26	TA140	Nguyễn Phương Ly	CTTT K9	1821010065	
27	TA141	Trần Thị Hương Ly	CNTT K63A	1821050316	
28	TA142	Trần Văn Mạnh	CNTT K63D	1821051021	
29	TA143	Trần Văn Mạnh	CNTT K63D	1821051021	
30	TA144	Đỗ Dương Nhật Minh	Kế toán A K63	1824010454	
31	TA145	Nguyễn Phương Nam	CNTT K63A	1821050261	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
32	TA146	Dương Trọng Nghĩa	CNTT K63A	1821050055	
33	TA147	Nguyễn Văn Phong	CTTT K9	1821010167	
34	TA148	Mon Socheata	CTTT K9	1821019012	
35	TA149	Đặng Thạch Sơn	CNTT K63A	1821050566	
36	TA150	Pov Sovin	CTTT K9	1821019013	
37	TA151	Nguyễn Thị Thu Sương	CNTT K63E	1821050915	
38	TA152	Nguyễn HữuThắng	CNTT K63D	1821050139	
39	TA153	Vũ Minh Thanh	CNTT K63D	1821051027	
40	TA154	Trương Thị Thảo	CTTT K9	1821010156	
41	TA155	Phạm Ngọc Thịnh	CNTT K63E	1821050640	
42	TA156	Trịnh Văn Thông	CNTT K63D	1821050939	
43	TA157	Vi Anh Tuân	CNTT K63D	1821051023	
44	TA158	Trần Thanh Tùng	CTTT K9	1821010068	
45	TA159	Phạm Đình Văn	CNTT K63C	1821050883	
46	TA160	Trần Quang Vinh	CNTT K63D	1821051100	
47	TA161	Hoàng Văn Vinh	CNTT K63A	1821050831	

(tổng số 47 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : TIN HỌC
Phòng thi: C501

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	T01	Nguyễn Thị Anh	CNPM A K62	1721050524	
2	T02	Đào Tuấn Anh	CNPMBK61	1621050041	
3	T03	Kiều Việt Anh	CNPM A K60	1521050061	
4	T04	Ngô Ngọc Anh	CNPM K60C	1521050228	
5	T05	Trần Tuấn Anh	TTD K60	1521050109	
6	T06	Phạm Tuấn Anh	CNPM K61C	1621050484	
7	T07	Chu Thanh Tùng Anh	KHMT UD K61A	1621050458	
8	T08	Nguyễn Thị Ngọc Anh	MMT K62A	1721050551	
9	T09	Nguyễn Tiến Bảo	CNPM A K60	1521070180	
10	T10	Lê Danh Biên	TTD K60	1521050328	
11	T11	Hoàng Trọng Bình	CNPM K60B	1521050173	
12	T12	Trần Thanh Bình	KHMT UD K61B	1621050372	
13	T13	Ngô Thị Mai Chi	DCCTPM61A	1621050834	
14	T14	Trần Minh Chiến	CNPM K62C	1721050487	
15	T15	Trần Minh Chiến	DCCTPM61A	1621050281	
16	T16	Nguyễn Công Chính	TKT K61	1621050886	
17	T17	Nguyễn Chí Công	DCCTPM62B	1721050822	
18	T18	Trần Văn Cương	CNPMD-K61	1621050113	
19	T19	Phạm Văn Cường	DCCTPM62B	1721050418	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
20	T20	Trần Đình Cường	MMT K61B	1621050297	
21	T21	Bùi Đình Đa	KHMT UD K61A	1621050180	
22	T22	Đỗ Văn Đà	TTD K60	1521050014	
23	T23	Nguyễn Doãn Dần	KHMT UD K61B	1621050563	
24	T24	Nguyễn viết đạt	MMT K62C	1721050110	
25	T25	Đồng Văn Đạt	CNPM K60B	1521050170	
26	T26	Đào Mạnh Dũng	CNPM K60B	1521050192	
27	T27	Vũ Xuân Dương	CNPM K61C	1621050358	
28	T28	Nguyễn Hữu Duy	DCCTPM62B	1721050292	
29	T29	Hoàng Thị Hồng Gấm	MMT K61A	1621050275	
30	T30	Nguyễn Thị Giang	DCCTPM62B	1721050259	
31	T31	Nguyễn Hồng Hà	MMT K61A	1621050558	
32	T32	Vũ Ngọc Hải	KHMT UD K61B	1621050813	
33	T33	Nguyễn Thị Hằng	MMT K61A	1621050549	
34	T34	Nguyễn Huy Hanh	MMT K62A	1721050275	
35	T35	Trần Hồng Hạnh	KHMT UD K61A	1621050533	

(tổng số 35 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC
==========

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : TIN HỌC
Phòng thi: C502

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	T36	Nguyễn Thị Hậu	CNPM K62C	1721050724	
2	T37	Lê Thị Hiền	DCCTPM62B	1721050395	
3	T38	Nguyễn Ngọc Hiệp	DCCTPM61A	1621050381	
4	T39	Trần Quang Hiệp	CNPM K61C	1621050270	
5	T40	Đỗ Chí Minh Hiếu	DCCTPM62B	1721050600	
6	T41	Nguyễn Phương Hoa	CNPM K60C	1521050532	
7	T42	Đỗ Ngọc Hoàn	CNPM A K60	1521050379	
8	T43	Trần Việt Hoàng	TKT K61	1621050401	
9	T44	Vũ Nguyên Hoàng	KHMT UD K61B	1621050840	
10	T45	Lê Thạc Học	MMT K61B	1621050386	
11	T46	Trương Thị Thúy Huệ	CNPM A K62	1721050838	
12	T47	Trần Đức Hùng	CNPM K60C	1521050389	
13	T48	Lê Văn Hùng	CNPM K61C	1621050375	
14	T49	Tống Duy Hùng	MMT K61B	1621050877	
15	T50	Phạm Tuấn Hùng	MMT K62A	1721050272	
16	T51	Nguyễn Quốc Hưng	KHMT UD K61A	1621050462	
17	T52	Nguyễn Thị Hương	CNPM K61C	1621050779	
18	T53	Nguyễn Thị Hường	DCCTPM62B	1721050280	
19	T54	Nguyễn Quang Huy	CNPM K60C	1521050216	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
20	T55	Lê Thị Huyền	MMT K62A	1721050493	
21	T56	Đặng Văn Khánh	CNPM A K60	1521050040	
22	T57	Đinh Duy Khánh	TKT K61	1621050446	
23	T58	Nguyễn Trọng Khuê	KHMT UD K61B	1621050407	
24	T59	Nguyễn Thị Khuyên	DCCTPM61A	1621050182	
25	T60	Phạm Văn Kiên	CNPM K61C	1621050295	

(tổng số 25 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : TIN HỌC
Phòng thi: C504

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	T61	Dương Trung Kiên	MMT K62A	1721050289	
2	T62	Trần Thị Lan	TKT K61	1621050619	
3	T63	Hà Văn Linh	CNPM K60C	1521050206	
4	T64	Lưu Thị Thùy Linh	TTD K60	1521050029	
5	T65	Nguyễn Quế Thị Loan	MMT K61A	1621050585	
6	T66	Nguyễn Tất Lọc	DCCTPM61A	1621050335	
7	T67	Nguyễn Đắc Long	CNPM K61C		
8	T68	Nguyễn Thế Lực	KHMTUD K62B	1721050542	
9	T69	Nguyễn Thế Lương	CNPM K61C	1621050702	
10	T70	Lê Văn Lưỡng	MMT K62A	1721050443	
11	T71	Nguyễn Văn Mẫn	MMT K61B	1621050835	
12	T72	Phạm Đức Mạnh	KHMT UD K61B	1621050816	
13	T73	Phạm Văn Minh	CNPM A K62	1721050492	
14	T74	Ngô Công Minh	CNPMBK61	1621050237	
15	T75	Bùi Đức Minh	MMT K61B	1621050599	
16	T76	Nguyễn Thị Diễm My	MMT K62A	1721050634	
17	T77	Lương Thế Mỹ	KHMTUD K62B	1721050808	
18	T78	Lương Ngọc Nam	CNPMD-K61	1621050364	
19	T79	Nguyễn Trung Nam	DCCTPM61A	1621050197	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
20	T80	Đào Trọng Nam	KHMTUD K62B	1721050461	
21	T81	Trần Thị Nga	DCCTPM61A	1621050121	
22	T82	Lê Thị Ngân	KHMT UD K61A	1621050026	
23	T83	Trần Thị Ngọc	DCCTPM61A	1621050731	
24	T84	Nguyễn Thị Hoa Ngọc	MMT K61B	1621050823	
25	T85	Lương Thị Ngọc	KHMTUD K62B	1721050316	
26	T86	Nguyễn Đức Nguyên	DCCTPM62B	1721050401	
27	T87	Tạ Thị Ánh Nguyệt	TKT K61	1621050556	
28	T88	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	KHMT UD K61B	1621050861	
29	T89	Lê Hồng Nhật	CNPM A K62	1721050274	
30	T90	Phạm Hồng Nhung	DCCTPM62B	1721050452	

(tổng số 30 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : TIN HỌC
Phòng thi: C401

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	T91	Tô Văn Phú	TTD K60	1521050203	
2	T92	Nguyễn Hoàng Phúc	Tự động hóa C K61	1621060119	
3	T93	Nguyễn Minh Phương	CNPM A K62	1721050313	
4	T94	Nguyễn Thị Phượng	TKT K61	1621050362	
5	T95	Hoàng Duy Quốc	CNPM A K62	1721050687	
6	T96	Phạm Thị Quỳnh	CNPM K60C	1521050461	
7	T97	Tô Quang Sáng	MMT K61B	1621050881	
8	T98	Trần Thanh Sơn	CNPM K60B	1521050233	
9	T99	Đỗ Hồng Sơn	CNPM K60B	1521050303	
10	T100	Trần Bá Sơn	KHMT UD K61A	1621050273	
11	T101	Kiều Văn Thắng	TKT K61	1621050479	
12	T102	Phạm Gia Thức	CNPMBK61	1621050053	
13	T103	Đỗ Trí Thức	CNPM K60B	1521050211	
14	T104	Nguyễn Hoài Thương	CNPM A K62	1721050290	
15	T105	Phan Thị Thúy	KHMTUD K62B	1721050224	
16	T106	Nguyễn Thị Thùy	Kế toán A K63	1824010798	
17	T107	Đỗ Xuân Thùy	MMT K62A	1721050530	
18	T108	Phan Thị Kim Tiến	KHMT UD K61A	1621050542	
19	T109	Nguyễn Đức Tịnh	KHMT UD K61B	1621050423	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
20	T110	Trần Đình Toản	CNPM K60B	1521050493	
21	T111	Nguyễn Thành Tôn	TTD K60	1521050013	
22	T112	Nguyễn Thu Trang	TKT K61	1621050232	
23	T113	Nguyễn Hồng Trung	CNPM K62D	1721050172	
24	T114	Chu Thanh Tú	KHMT UD K61A	1621050829	
25	T115	Phạm Mạnh Tường	CNPMD-K61	1621050212	
26	T116	Nguyễn Đại Việt	CNPM A K60	1521050168	
27	T117	Nguyễn Quốc Việt	MMT K61B	1621050325	
28	T118	Nguyễn Đức Xuân	CNPM K62C	1721050250	
29	T119	Trần Thị Lệ Xuân	MMT K61A	1621050610	
30	T120	Đinh Thị Hải Yến	CNPMBK61	1621050727	
31	T121	Hồ Thị Yến	CNPM K60C	1521050082	

(tổng số 31 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====*****=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : VẬT LÝ
Phòng thi: B202

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	L01	Trần Ngọc Cương	DCCDTD62B	1721060107	
2	L02	Nguyễn Trường Giang	Địa chất Dầu khí K60	1521010319	
3	L03	Nguyễn Hữu Nam	DCCDTD61C	1621060144	
4	L04	Nguyễn Minh Phương	CTTT K5	CTTT14210133	
5	L05	Bùi Quang Vũ	DCCDTD61C	1621060928	

(tổng số 05 thí sinh)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 581 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/207 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-MĐC ngày 01/11/2018 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất

Căn cứ kết quả tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường và Nghị quyết cuộc họp xét giải thưởng Olympic cấp Trường năm học 2018-2019, ngày 09/5/2019;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức thi Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Trích 19.250.000đ (Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thưởng cho các sinh viên đạt giải nêu trên.

Điều 3. Giao cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường (TNCS HCM) chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các hoạt động liên quan đến trao giải, in giấy khen và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 4. Ban Tổ chức Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCN(06)

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH KHEN, THƯỞNG SINH VIÊN
ĐOẠT GIẢI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
(kèm theo quyết định số 581/ QĐ-MĐC ngày 15/5/2019)

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
I	**GIẢI NHẤT (13 giải)**				
1	Phan Quang Thuận	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp A K60	Cơ học kết cấu		300.000
2	Nguyễn Thị Hậu	Công nghệ thông tin A K63	Đại số		300.000
3	Lê Hữu Tài	CTTT K6	Đại số		300.000
4	Phạm Trần Nha	Dầu khí K63	Đại số	Vũng Tàu	300.000
5	Nguyễn Đình Đức	Địa chất Dầu khí K60	Đại số		300.000
6	Trần Quốc Trung	Tự động hóa Xí nghiệp K62	Đại số	Vũng Tàu	300.000
7	Đoàn Bá Tráng	Xây dựng dân dụng công nghiệp B K60	Hóa học		300.000
8	Nguyễn Văn Vượng	Kê toán B K61	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		300.000
9	Ngô Đình Ban	Khai thác B K60	Sức bền vật liệu		300.000
10	Lê Quốc Anh	CTTT K7	Tiếng Anh K59+60+61		300.000
11	Lê Ngọc Linh	Mạng máy tính C K62	Tiếng Anh K62		300.000
12	Nguyễn Tiến Đạt	Công nghệ thông tin E K63	Tiếng Anh K63		300.000
13	Trần Thanh Tùng	CTTT K9	Tiếng Anh K63		300.000
II	**GIẢI NHÌ (27 giải)**				
1	Ngô Tuấn Anh	Chế tạo máy K60	Chi tiết máy		200.000
2	Đỗ Bảo Trung	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp A K60	Cơ học kết cấu		200.000
3	Trần Văn Quang	Xây dựng hạ tầng cơ sở K60	Cơ học kết cấu		200.000
4	Nguyễn Thiên Văn	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ A K63	Đại số		200.000
5	Vũ Văn Tùng	Tự động hóa Xí nghiệp K62	Đại số	Vũng Tàu	200.000
6	Vũ Đình Khiêm	Kỹ thuật Dầu khí K63	Đại số		200.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
7	Nguyễn Hoàng Long	Công nghệ thông tin B K63	Đại số		200.000
8	Nguyễn Thị Quế	Quả trị kinh doanh B K62	Đại số		200.000
9	Vũ Văn Tài	CTTT K7	Đại số		200.000
10	Vũ Bá Toàn	Tự động hóa B K61	Giải tích		200.000
11	Phạm Bá Tùng	Dầu khí K63	Hóa học	Vũng Tàu	200.000
12	Đỗ Quang Mạnh	ĐCTV-ĐCCT K60	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		200.000
13	Trần Thị Tâm	CTTT K5	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		200.000
14	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan Khai thác K59	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		200.000
15	Nguyễn Trường Giang	Địa chất Dầu khí K60	Tiếng Anh K59+60+61		200.000
16	Nguyễn Trung Tiến	CTTT K6	Tiếng Anh K59+60+61		200.000
17	Đỗ Thanh Tuấn	CTTT K6	Tiếng Anh K59+60+61		200.000
18	Phạm Thị Bảo Ngọc	Quản trị kinh doanh Dầu khí K60	Tiếng Anh K59+60+61		200.000
19	Trần Đức Thịnh	Khoa học máy tính ứng dụng K61A	Tiếng Anh K59+60+61		200.000
20	Đào Diệu Hằng	Công nghệ thông tin A K62	Tiếng Anh K62		200.000
21	Lê Ngọc Chủ	Côn nghệ thông tin C K63	Tiếng Anh K63		200.000
22	Bùi Hà Đức Anh	CTTT K9	Tiếng Anh K63		200.000
23	Mon Socheata	CTTT K9	Tiếng Anh K63		200.000
24	Ngô Công Minh	Công nghệ phần mềm B K61	Tin học		200.000
25	Hà Quang Huy	Khai thác B K59	Thủy lực		200.000
26	Vũ Thị Mừng	Khoan Khai thác K59	Thủy lực		200.000
27	Mai Văn Hưng	Khai thác D K59	Thủy lực		200.000
III	**GIẢI BA (37 giải)**				
1	Lê Đức Anh	Chế tạo máy K60	Chi tiết máy		150.000
2	Nguyễn Thị Thu Thảo	ĐCCT-ĐKT K60	Cơ học đất		150.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
3	Trần Thị Hồng	Xây dựng Công trình ngầm B K59	Cơ học kết cấu		150.000
4	Phạm Văn Dương	Xây dựng hạ tầng cơ sở K59	Cơ lý thuyết		150.000
5	Nguyễn Sỹ Minh	Kỹ thuật Địa chất K63	Đại số		150.000
6	Đỗ Đức Thiện	Lọc Hóa dầu K 62	Đại số		150.000
7	Đỗ Xuân Hiếu	Kỹ thuật Địa chất K63	Đại số		150.000
8	Lê Đức Việt	Kỹ thuật Địa chất K63	Đại số		150.000
9	Phạm Trần Nha	Dầu khí K63	Giải tích	Vũng Tàu	150.000
10	Đỗ Thị Huyền	Công nghệ thông tin C K63	Giải tích		150.000
11	Nguyễn Xuân Hải	Kỹ thuật xây dựng K63	Hóa học		150.000
12	Trần Công Phước	Công nghệ thông tin D K63	Hóa học		150.000
13	Trần Đức Dũng	Mạng Máy tính B K62	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		150.000
14	Phạm Gia Thức	Công nghệ phần mềm B K61	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		150.000
15	Hoàng Văn Thực	ĐCTV-ĐCCT K60	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		150.000
16	Bùi Minh Tuấn	ĐCTV-ĐCCT K60	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		150.000
17	Trịnh Tiến Cường	Khai thác A K60	Sức bền vật liệu		150.000
18	Phạm Thị Thanh Thảo	Địa chất A K59	Tiếng Anh K59+60+61		150.000
19	Ngô Hồng Phong	CTTT K5	Tiếng Anh K59+60+61		150.000
20	Đặng Thị Ngọc Thúy	CTTT K6	Tiếng Anh K59+60+61		150.000
21	Nguyễn Thị Thái Vân	Lọc Hóa dầu K60	Tiếng Anh K59+60+61	Vũng Tàu	150.000
22	Nguyễn Thành Trung	CTTT K7	Tiếng Anh K59+60+61		150.000
23	Nguyễn Minh Tuấn	Khoan Khai thác K62	Tiếng Anh K62		150.000
24	Phùng Quang Anh	Công nghệ thông tin D K63	Tiếng Anh K63		150.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
25	Đào Hùng Anh	Dầu khí K63	Tiếng Anh K63	Vũng Tàu	150.000
26	Đỗ Trọng Linh	CTTT K9	Tiếng Anh K63		150.000
27	Nguyễn Việt Hoàng	Công nghệ thông tin A K63	Tiếng Anh K63		150.000
28	Phạm Quý Tuấn Anh	Công nghệ thông tin C K63	Tiếng Anh K63		150.000
29	Nguyễn Thị Hậu	Công nghệ phần mềm C K62	Tin học		150.000
30	Trần Đức Hùng	Công nghệ phần mềm C K60	Tin học		150.000
31	Nguyễn Thế Lương	Công nghệ phần mềm C K61	Tin học		150.000
32	Đào Tuấn Anh	Công nghệ phần mềm B K61	Tin học		150.000
33	Nguyễn Huy Hanh	Mạng máy tính A K62	Tin học		150.000
34	Bùi Quang Vũ	Kỹ thuật điều khiển tự động hóa C K61	Vật l ý		150.000
35	Nguyễn Việt Hiếu	Kỹ thuật điều khiển tự động hóa C K60	Vật l ý		150.000
36	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoan Khai thác K59	Thủy lực		150.000
37	Bế Ngọc Chiến	Khai thác B K59	Thủy lực		150.000
IV	**GIẢI KHUYẾN KHÍCH (44 giải)**				
1	Lê Văn Hưng	Chế tạo máy K60	Chi tiết máy		100.000
2	Hà Duy Chính	Chế tạo máy K60	Chi tiết máy		100.000
3	Bùi Thanh Liêm	Xây dựng dân dụng Công nghiệp B K61	Cơ học đất		100.000
4	Nguyễn Hữu Hòa	ĐCCT-ĐKT K60	Cơ học đất		100.000
5	Nguyễn Kim Sang	ĐCCT-ĐKT K60	Cơ học đất		100.000
6	Trần Thị Thùy Dương	Xây dựng hạ tầng cơ sở K60	Cơ học kết cấu		100.000
7	Nguyễn Ngọc Thành	Tự động hóa Xí nghiệp K62	Đại số	Vũng Tàu	100.000
8	Vũ Đình Khiêm	Kỹ thuật Dầu khí K63	Giải tích		100.000
9	Trần Thị Thu Thủy	Kế toán C K61	Giải tích		100.000
10	Dương Thị Thùy Trang	Lọc hóa dầu K62	Giải tích		100.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
11	Nguyễn Thị Hậu	Công nghệ thông tin A K63	Giải tích		100.000
12	Trần Hồng Anh	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp K62	Hình họa		100.000
13	Nguyễn Trúc Anh	Khai thác G K59	Hình họa		100.000
14	Nguyễn Gia Lâm	Kỹ thuật điều khiển Tự động hóa K63	Hóa học		100.000
15	Đào Minh Giang	Xây dựng dân dụng Công nghiệp B K60	Hóa học		100.000
16	Ngô Thị Hằng	Khoa học máy tính ứng dụng A K62	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000
17	Hoàng Thị Thu Huyền	Mạng máy tính B K62	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000
18	Phạm Thu Uyên	Kế toán E K61	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000
19	Vũ Anh Tuấn	Mạng máy tính B K62	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000
20	Phùng Thị Thanh Huyền	Mạng máy tính A K61	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000
21	Nguyễn Trọng Quang	Môi trường K63	Khoa học Mác – Lê nin và Tư tưởng HCM		100.000
22	Phạm Văn Tuấn	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K60	Sức bền vật liệu		100.000
23	Nguyễn Bá Phong	Hạ tầng cơ sở K62	Sức bền vật liệu		100.000
24	Nguyễn Phương Thảo A	CTTT K5	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
25	Nguyễn Quang Tường	CTTT K6	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
26	Trần Tuấn Việt	Địa chất K60	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
27	Đinh Thị Hải Yến	Công nghệ phần mềm B K61	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
28	Nguyễn Diệu Linh	CTTT K5	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
29	Lê Huy Minh	CTTT K5	Tiếng Anh K59+60+61		100.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnđ)
30	Ngụy Quỳnh Anh	Trắc địa B - K61	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
31	Vũ Hoàng Tuấn	Cơ khí Ô tô K62	Tiếng Anh K62		100.000
32	Phạm Văn Hưng	Khai thác K62	Tiếng Anh K62		100.000
33	Phạm Tiến Mạnh	Công nghệ phần mềm D K62	Tiếng Anh K62		100.000
34	Nguyễn Trần Linh	Công nghệ phần mềm D K62	Tiếng Anh K62		100.000
35	Trần Quang Vinh	Công nghệ thông tin D K63	Tiếng Anh K63		100.000
36	Phan Thị Lan Anh	Dầu khí K63	Tiếng Anh K63		100.000
37	Pov Sovin	CTTT K9	Tiếng Anh K63		100.000
38	Dương Xuân Hùng	Dầu khí K63	Tiếng Anh K63	Vũng Tàu	100.000
39	Nguyễn Văn Phong	CTTT K9	Tiếng Anh K63		100.000
40	Trương Thị Thảo	CTTT K9	Tiếng Anh K63		100.000
41	Đặng Văn Khánh	Công nghệ phần mềm A K60	Tin học		100.000
42	Nguyễn viết Đạt	Mạng máy tính C K62	Tin học		100.000
43	Đỗ Ngọc Hoàn	Công nghệ phần mềm A K60	Tin học		100.000
44	Nguyễn Thị Khuyên	Công nghệ phần mềm A K61	Tin học		100.000

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 598 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thưởng cho sinh viên đạt giải tại kỳ thi Olympic Quốc gia năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-MĐC ngày 01/11/2018 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả thi Olympic Quốc gia năm học 2018-2019;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại kỳ thi Olympic Quốc gia năm học 2018-2019 (danh sách đính kèm), với mức chi như sau:

Giải Nhất: 1.000.000/giải;
Giải Nhì: 500.000/giải;
Giải Ba: 300.000/giải.

Điều 2. Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường (TNCS HCM) chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các công việc liên quan đến tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCN(04)

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH THƯỞNG CHO SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI TẠI KỲ THI OLYMPIC QUỐC GIA NĂM HỌC 2018-2019
(kèm theo Quyết định số 598 /QĐ-MĐC ngày 16 /5/2019)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Đạt giải	Mức thưởng (vnđ)
1	Phạm Trần Nha	Dầu khí K63	Giải tích	Nhất	1.000.000
2	Nguyễn Hữu Nam	Tự động hóa C K61	Vật lý	Nhất	1.000.000
3	Nguyễn Việt Hiếu	Công nghệ phần mềm C K60	Vật lý	Nhất	1.000.000
4	Dương Thị Thúy Nga	Lọc hóa dầu A K59	Vật lý	Nhì	500.000
5	Bùi Quang Vũ	Tự động hóa C K61	Vật lý	Nhì	500.000
6	Nguyễn Đình Đức	Địa chất dầu K60	Đại số	Ba	300.000
7	Vũ Đình Khiêm	Dầu khí K63	Giải tích	Ba	300.000
8	Nguyễn Thiên Văn	Trắc địa K63	Đại số	Ba	300.000
9	Nguyễn Thị Hậu	Công nghệ thông tin K63	Đại số	Ba	300.000
Tổng					**5.200.000**

(bằng chữ: Năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)